

THÔNG BÁO
Về việc công bố thông tin

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

- Mã chứng khoán: DNH

- Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại liên hệ: 0263 728171 Fax: 0263 866457

- Email: phuocqt@dhd.com.vn; trusochinh@dhd.com.vn

2. Loại thông tin công bố

định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

3. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (theo file đính kèm).

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại đường dẫn: www.dhd.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTHĐQT (để b/c);
- PTGD Nguyễn Đình Chiến;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Lộc

BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tên công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Mã chứng khoán: DNH

Thời gian: từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30, ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Địa điểm: Hội trường Công ty, 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Phần I

KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Lê Xuân Phong - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội đại diện cho 422.218.989 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,95% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi kiểm tra, các cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. THÀNH PHẦN ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI, BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM TRA KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Lê Văn Quang, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội;
- Ông Đỗ Minh Lộc, Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc - Thành viên;

- Ông Đặng Văn Cường, Thành viên HĐQT - Thành viên.

2. Ban Thư ký

- Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký HĐQT - Trưởng ban.

- Bà Nhâm Thị Huyền Thao, chuyên viên Phòng Tài chính và Kế toán - Thành viên.

3. Ban bầu cử và kiểm tra kết quả biểu quyết

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm tra kết quả biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%, bao gồm các thành viên sau:

- Ông Lê Xuân Phong, Phó phòng Tài chính và Kế toán - Trưởng ban;

- Ông Đặng Như Tấn, chuyên viên Phòng Hành chính và Lao động - Thành viên;

- Ông Nguyễn Lê Minh, chuyên viên Phòng Hành chính và Lao động - Thành viên.

- Bà Lê Tạ Hải Lan, chuyên viên Phòng Kế hoạch và Vật tư - Thành viên.

Phần II

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Các Tờ trình và Báo cáo được trình bày tại Đại hội:

1. Ông Đỗ Minh Lộc, Thành viên Hội đồng quản trị - Quyền Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo số 183/BC-TĐĐHĐ của Ban Tổng giám đốc ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022.

2. Đặng Văn Cường, Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo số 179/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về tình hình quản trị Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Ông Nguyễn Đăng Dung, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo số 04/TĐĐHĐ-BKS của Ban Kiểm soát ngày 04 tháng 5 năm 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022; Tờ trình số 05/TĐĐHĐ-BKS của Ban kiểm soát ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

4. Bà Phạm Thị Hồng Hà, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 185/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021; Tờ trình số 184/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

5. Ông Trịnh Quang Tiến Phước, Trưởng phòng Hành chính và Lao động trình bày Tờ trình số 182/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thông qua Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát; Tờ trình số 187/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc đề cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Phần III

Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông Liên Thu:

Cổ đông vui mừng thấy Công ty ĐHĐ ngày càng phát triển và đã thực hiện thành công Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim (80MW) và Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi (47,5MWp). Cổ đông mong muốn Công ty ĐHĐ tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2 để nâng tổng công suất NMTĐ Đa Nhim lên 320MW.

Cổ đông mong muốn Công ty duy trì mức chi trả cổ tức ở mức cao.

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Công ty cố gắng duy trì mức cổ tức cao nhất có thể tùy theo kết quả SXKD. Để đảm bảo kết quả SXKD, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, Công ty đang thực hiện các dự án đầu tư nguồn điện và nâng cấp thiết bị. Hiện nay, Công ty đang trình Bộ Công Thương hồ sơ bổ sung Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 để bổ sung vào Quy hoạch Điện VIII và Công ty đang tiếp cận các nhà tài trợ để thu xếp vốn thực hiện Dự án.

Bên cạnh đó, Công ty đang phối hợp với Tư vấn nghiên cứu đầu tư các dự án tích trữ năng lượng theo công nghệ tập trung năng lượng qua tua-bin hơi (CSP) và lưu trữ bằng ắc quy. Công tác nghiên cứu cần thời gian để phân tích, đánh giá trước thực hiện. Ngoài ra Công ty cũng đã triển khai nghiên cứu đầu tư phát triển nguồn điện tích trữ.

Về công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, Công ty đang phối hợp với nhà thầu để sửa chữa MBA 1T Đa Mi và vận hành các tổ máy đảm bảo giảm thiểu tối đa thiệt hại. Công ty đã phân tích đánh giá tình trạng MBA 1T Đa Mi từ 02 năm trước đây nhưng công tác mua sắm MBA chậm do gặp khó khăn trong công tác đấu thầu. Công ty đã có chương trình dài hạn nhằm nâng cấp hệ thống thiết bị công trình tại Nhà máy thủy điện Đa Nhim và sẽ triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo

2. Ông Phạm Viết Hùng, Đại diện cổ đông EVNGENCO1

Ông Phạm Viết Hùng đại diện EVNGENCO1 cảm ơn sự hợp tác của cổ đông trong thời gian qua để đạt được kết quả SXKD tốt, đặc biệt là kết quả thực hiện năm 2021.

EVNGENCO1 tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo và CB.CNV Công ty ĐHD. Để Công ty ĐHD phát triển hơn nữa, ngoài nỗ lực của Lãnh đạo và CB.CNV cần có sự hỗ trợ của cổ đông để hoàn thành kế hoạch. Thông qua các báo cáo, trình bày tại Đại hội, EVNGENCO1 đánh giá cao kết quả SXKD năm 2021 qua các chỉ số doanh thu, chi phí và lợi nhuận.

EVNGENCO1 sẽ phối hợp với HĐQT thông qua Người đại diện để đảm bảo hài hòa mức chi trả cổ tức và nguồn vốn giữ lại để thực hiện đầu tư các dự án nhằm gia tăng giá trị tài sản của Công ty. EVNGENCO1 đề nghị cổ đông tiếp tục ủng hộ HĐQT nhiệm kỳ mới để Công ty ĐHD triển khai kế hoạch SXKD và ĐTXD trong giai đoạn tiếp theo.

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Công ty ĐHD cam kết phối hợp tốt với cổ đông EVNGENCO1 trong việc triển khai KH SXKD và ĐTXD. Công ty sẽ cân nhắc hài hòa giữa cổ tức và đầu tư để có kết quả tốt trong đầu tư dài hạn nhằm gia tăng giá trị tài sản của Công ty.

Công ty ĐHD mong muốn cổ đông chia sẻ khó khăn với Người lao động đang làm việc tại Công ty; có sự ghi nhận tương xứng để người lao động có tiền lương, thu nhập tốt hơn qua đó mang lại hiệu quả chung cho toàn Công ty.

Phần IV

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết	Kết quả
1	Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0%



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

		- Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
2	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
3	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
4	Thông qua Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
5	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
6	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
7	Thông qua Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
8	Thông qua danh sách đề cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%
9	Thông qua danh sách đề cử bầu Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.	- Tỷ lệ tán thành: 100% - Tỷ lệ không tán thành: 0% - Tỷ lệ không có ý kiến: 0%

II. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, kết quả như sau:

1. Ông Lê Văn Quang trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với số phiếu là 422.220.019 phiếu, đạt 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông Đỗ Minh Lộc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với số phiếu là 422.217.959 phiếu đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

III. KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Đại hội tiến hành bầu thành viên Ban Kiểm soát, kết quả như sau:

1. Ông Đặng Văn Minh trúng cử thành viên Ban Kiểm soát với số phiếu là 422.218.989 phiếu, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Phần V

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Trưởng Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày, ông Lê Văn Quang - Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Ngọc Tuấn

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Biên bản số 544/BB-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 183/BC-TĐĐHĐ của Quyền Tổng giám đốc ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD - ĐT XD

a) Kết quả SXKD

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
I	TỔNG DOANH THU	1.840.593	2.516.670	136,7
1	Doanh thu hoạt động SXKD điện	1.828.554	2.486.759	136,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.139	18.669	363,3
3	Doanh thu khác	6.900	11.242	162,9
II	TỔNG CHI PHÍ	1.035.478	906.607	87,6
1	Chi phí hoạt động SXKD điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2
2	Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
3	Chi phí khác	6.210	11.234	180,9
III	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	805.115	1.610.063	200,0
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện	799.286	1.589.589	198,9
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	5.139	20.466	398,2

3	Lợi nhuận khác	690	8	1,2
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	644.092	1.333.991	207,1
V	Cổ tức	14%	35%	250,0

b) Kết quả ĐTXD, mua sắm TSCĐ

- Kết quả ĐTXD:

STT	Dự án	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	138.955	106.701	76,79
2	Dự án mở rộng NMTĐ Đa nhim - GD 2	2.865	57	1,99
3	Dự án NM điện mặt trời Đa Mi	1.443	363	25,16
Tổng cộng		143.263	107.121	74,77

- Kết quả mua sắm TSCĐ:

STT	Hạng mục	Kế hoạch (Tr.đồng)	Thực hiện (Tr.đồng)	TH/KH (%)
1	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn Đầu tư phát triển (12 danh mục)	10.852	6.200	57,13
2	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn Khấu hao cơ bản (1 danh mục)	16.143	-	0,00
Tổng cộng		26.995	6.200	22,97

2. Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2022

a) Kế hoạch SXKD

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
I	SẢN LƯỢNG ĐIỆN		
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.463
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.443
I	TỔNG DOANH THU		2.191.059
1	Doanh thu hoạt động SXKD điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr. đồng	2.170.075
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	14.084
3	Doanh thu khác	Tr. đồng	6.900
II	TỔNG CHI PHÍ	Tr. đồng	1.079.983
1	Chi phí hoạt động SXKD điện	Tr. đồng	1.073.773
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr. đồng	0
3	Chi phí khác	Tr. đồng	6.210
III	TỔNG LN TRƯỚC THUẾ	Tr. đồng	1.111.076
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD điện	Tr. đồng	1.096.302
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr. đồng	14.084
3	Lợi nhuận khác	Tr. đồng	690

IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr. đồng	888.861
V	CỔ TỨC	%	20,0

b) Kế hoạch ĐTXD, mua sắm TSCĐ

STT	Dự án/Hạng mục	Giá trị (Tr.đồng)
1	Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim	44.133,5
2	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn ĐTPPT	35.638,0
3	Mua sắm TSCĐ bằng nguồn khấu hao cơ bản	16.143,0
Tổng cộng		95.914,5

Điều 2. Thông qua Báo cáo số 179/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Tình hình quản trị Công ty năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 04/TĐĐHĐ-BKS của Ban Kiểm soát ngày 04 tháng 5 năm 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 4. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 185/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 184/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021	1.333.991.571.725
	<i>Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện</i>	<i>106.502.968.849</i>
II	LỢI NHUẬN NĂM TRƯỚC ĐỂ LẠI	338.158.684.090
III	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	1.672.150.255.815
	<i>Trong đó lãi CLTG lũy kế</i>	<i>438.768.938.550</i>
2	Cổ tức (35%)	1.478.400.000.000
	<i>Trong đó đã tạm ứng 14%</i>	<i>591.360.000.000</i>
3	Quỹ Đầu tư phát triển	0
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	654.193.000
5	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	20.158.110.000
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo điểm a, b Khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	13.438.740.000
7	Lợi nhuận để lại	159.499.212.815

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 182/TTr-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 5 năm 2022 về Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát:

1. Thực hiện năm 2021: 2.127.425.856 đồng.
2. Kế hoạch năm 2022: 2.231.256.000 đồng.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử các ông Lê Văn Quang và ông Đỗ Minh Lộc trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử ông Đặng Văn Minh trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Quang**

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-
Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD), ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐT XD) NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH THIẾT BỊ

1. Thuận lợi

- Tình hình hoạt động của các tổ máy phát điện, hệ thống công trình và thiết bị ổn định; công tác bảo dưỡng sửa chữa được thực hiện đúng quy định và theo kế hoạch đã phê duyệt đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;

- Tình hình thủy văn trên lưu vực các chứa tương đối tốt. Lưu lượng nước về hồ Đơn Dương và Hàm Thuận đều cao hơn trung bình nhiều năm và năm 2020;

- Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim đã hoàn thành và đưa vào vận hành với công suất thiết kế 80MW vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất toàn Công ty;

- Tập thể lãnh đạo và người lao động trong Công ty đoàn kết, nhiệt tình, năng động và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ tháng 5 đã ảnh hưởng đáng kể đến công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa và đặc biệt là công tác thi công Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim;

- Tình trạng thiết bị vẫn còn nhiều tiềm ẩn và xảy ra nhiều hiện tượng bất thường đặc biệt là hệ thống điều khiển, điều tốc, kích từ, các máy biến áp chính nhà máy Đa Mi; hệ thống điều tốc nhà máy Sông Pha.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Tình hình thủy văn

Lưu lượng trung bình nước về các hồ năm 2021 như sau: Hồ Đơn Dương là 28,36 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2020 và trung bình nhiều năm (TBNN) (năm 2020: 26,48 m³/s, TBNN: 23,10 m³/s); hồ Hàm Thuận là 56,26 m³/s, cao hơn cùng kỳ 2020 và TBNN (năm 2020: 38,68 m³/s; TBNN: 51,66 m³/s), chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Hồ Đơn Dương		Hồ Hàm Thuận	
		2020	2021	2020	2021
1	Lưu lượng vào hồ (m ³ /s)	26,48	28,36	38,68	56,26
2	Tần suất (%)	26,20	18,30	86,00	26,50
3	Lưu lượng chạy máy (m ³ /s)	20,00	22,84	38,52	50,35
4	Lưu lượng nước xả trung bình (m ³ /s)	5,26	4,96	0,77	2,80
5	Tổng lượng nước xả (tr. m ³)	165,93	143,04	24,20	80,66
6	Mức nước hồ đầu kỳ (m)	1039,08	1042,00	603,10	601,65
7	Mức nước hồ cuối kỳ (m)	1042,00	1042,20	601,65	605,02

2. Công tác sản xuất điện

Kế hoạch (KH) sản lượng năm 2021 là 2.488 triệu kWh, thực hiện (TH) là 3.050 triệu kWh, đạt 122,59% kế hoạch, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH/KH (%)	So sánh 2020 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)/(3)	(4)/(5)
1	Sản lượng điện sản xuất (Tr.kWh)	2.488	3.050	2.516	122,59	121,24
2	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	2.465	3.027	2.496	122,80	121,25

Sản lượng điện mặt trời nhà máy Đa Mi bị cắt giảm trong năm 2021 là 7,1 triệu kWh chiếm tỉ lệ 10,08%.

Đính kèm phụ lục I: Sản lượng điện thực hiện năm 2021

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	TH/KH (%)	So sánh 2020 (%)
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,99	0,83	0,84	83,84	98,81
2	Hệ số khả dụng	%	95,45	96,82	98,25	101,44	98,54

3	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,50	0,00	0,03	0,00	0,00
4	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	%	4,05	3,18	1,73	78,52	183,82

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều đạt kế hoạch. Tình hình thiết bị tại các nhà máy như sau:

- Nhà máy Thủy điện Đa Nhim: 01 sự cố.

Ngày 27/01/2021, tổ máy H5 hỏng van điện từ điều khiển đóng mở kim số 2 từ 15h59 đến 19h03.

- Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận: không có sự cố.

- Nhà máy Thủy điện Đa Mi: không có sự cố.

- Nhà máy điện mặt trời Đa Mi: không có sự cố.

2. Công tác sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 14 hạng mục (12 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 02 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân 70.362 triệu đồng, đã thực hiện hoàn tất 12 hạng mục với giá trị giải ngân là 39.917 triệu đồng, đạt 56,73% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp hơn kế hoạch do:

- Hệ thống điều tốc 2 tổ máy H1 và H3 Nhà máy Thủy điện Sông Pha chuyển sang năm 2022.

- Giảm hạng mục Công trình thủy công khu vực đập Đơn Dương - gia cố mái taluy âm Km0+540 đường vào thủy khẩu Đa Nhim.

- Danh mục công trình sửa chữa lớn hệ thống DCS nhà máy Thủy điện Đa Mi - gói thầu điều khiển nhà máy Đa Mi trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng.

- Còn lại do tiết giảm chi phí trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu với số tiền là 9.106 triệu đồng chiếm 12,94%.

Đính kèm Phụ lục II: Tình hình thực hiện sửa chữa TSCĐ năm 2021.

3. Công tác mua sắm tài sản cố định

a) Đầu tư phát triển (ĐTPT)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 12 hạng mục (11 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân là 10.852 triệu đồng, giá trị giải ngân năm 2021 là 6.200 triệu đồng, đạt 57,13% kế hoạch. Trong đó:

- 11 hạng mục đăng ký thực hiện năm 2021 với tổng giá trị là 7.294 triệu đồng, thực hiện giải ngân là 6.200 triệu đồng, đạt 85% so với kế hoạch, thực hiện giảm so với kế hoạch do tiết giảm trong quá trình đấu thầu.

- 01 hạng mục đăng ký kế hoạch thực hiện 02 năm 2021-2022 (hệ thống giám sát trực tuyến các máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi), trong năm 2021 đăng ký

kế hoạch là 3.558 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch), trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng (đã huỷ thầu lần 1 và đang trình EVNGENCO1 thông qua hồ sơ mời thầu lần 2), tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

b) Khấu hao cơ bản (KHCB)

Trong năm 2021, Công ty đăng ký 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022, trong năm 2021 đăng ký kế hoạch là 16.143 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch), trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng (đã huỷ thầu lần 1 và đang trình EVNGENCO1 thông qua hồ sơ mời thầu lần 2), tiếp tục thực hiện trong năm 2022.

Đính kèm Phụ lục III: Tình hình thực hiện mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn DTPT/KHCB năm 2021.

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	1.840.593	2.516.670	136,7
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	1.828.554	2.486.759	136,0
	- Doanh thu hoạt động tài chính	5.139	18.669	363,3
	- Doanh thu khác	6.900	11.242	162,9
2	Tổng chi phí	1.035.478	906.607	87,6
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	<i>(64.333)</i>	<i>107.582</i>	-
	- Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
	- Chi phí khác	6.210	11.234	180,9
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	805.115	1.610.063	200,0
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	799.286	1.589.589	198,9
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	5.139	20.466	398,2
	- Lợi nhuận khác	690	8	1,2
4	Lợi nhuận sau thuế	644.092	1.333.991	207,1

5	Cổ tức	14%	35%	250,0
---	--------	-----	-----	-------

Đính kèm Phụ lục IV: Tình hình thực hiện tài chính năm 2021 - Kế hoạch năm 2022.

III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Trong năm 2021, Công ty đăng ký kế hoạch giải ngân là 143.263 triệu đồng, thực hiện giải ngân trong năm 2021 là 107.121 triệu đồng, đạt 74,77% kế hoạch năm. Chi tiết như sau:

1. Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

a) Hoàn thành toàn bộ công trình theo thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và đưa vào vận hành với công suất thiết kế 80MW từ ngày 12 tháng 8 năm 2021.

b) Giá trị giải ngân trong năm 2021 là 106.701/138.955 triệu đồng, đạt 76,79% kế hoạch. Nguyên nhân giá trị giải ngân thấp chủ yếu do chưa thực hiện giải ngân đối với gói thầu TVGS trong khi chờ Bộ Công Thương hướng dẫn các thủ tục để phê duyệt điều chỉnh giá hợp đồng.

2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

- Đã hoàn thành Báo cáo quyết toán dự án.

- Trong năm 2021, Nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản xuất được 62,86/64 triệu kWh, đạt 98,22% kế hoạch. Giá trị giải ngân là 363/1.443 triệu đồng, đạt 25,16% kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp do chi phí thẩm tra quyết toán Dự án thực hiện thấp hơn so với kế hoạch.

3. Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2

- Tiếp tục theo dõi các cơ quan thẩm quyền về việc xem xét chấp thuận đưa Dự án vào Quy hoạch Điện VIII để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

- Giá trị giải ngân trong năm 2021 là 57/2.865 triệu đồng, đạt 1,99 kế hoạch. Giá trị giải ngân thấp do thời gian phê duyệt bổ sung Dự án vào Quy hoạch điện VIII kéo dài nên chưa triển khai thực hiện các gói thầu tiếp theo.

Đính kèm Phụ lục V: Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021.

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, GÓP VỐN, MUA CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của Công ty

STT	Tên công ty	Vốn góp (tr.đ)	Tỷ lệ (%)	Doanh thu (tr.đ)	Chi phí (tr.đ)	Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)
1	CTCP Thủy điện Hạ Sông Pha	112.000	70	82.255	62.618	19.637

2	CTCP Phong điện Thuận Bình	100.079	20	263.866	136.491	127.375
3	CTCP Thủy điện A Vương	24.560	3,27	530.256	332.256	197.860
4	CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	12.800	1	688.467	336.689	351.778

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của các công ty có vốn góp của Công ty đều có lãi và dự kiến sẽ chia cổ tức trong năm 2022. Đối với Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình, trong năm 2021 kết quả kinh doanh có lãi, tuy nhiên các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2021 không đạt so với cam kết tại Hợp đồng vay đã ký với IFC nên không chia cổ tức năm 2021.

2. Đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết

Trong năm 2021, Công ty đã góp 45 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Đến 31/12/2021, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã góp vào TBW là 100 tỉ đồng.

3. Lãi tiền gửi, cho vay

Trong năm, Công ty theo dõi chặt chẽ dòng tiền, gửi tiết kiệm kỳ hạn với lãi suất tùy theo thời điểm, lãi suất 3,2%/năm đối với kỳ hạn 1 - 3 tháng, 3,9% đến 5,8%/năm đối với kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm và khoản vay dài hạn của Tổng công ty. Lãi tiền gửi, cho vay trong năm là 103.874 triệu đồng.

Phần II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Hoàn thành Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - giai đoạn 2 với công suất 80MW vào năm 2027.

Triển khai cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị các nhà máy Đa Mi, Đa Nhim và Sông Pha.

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Căn cứ vào mực nước hồ cuối năm 2021; tình hình thủy văn các tháng đầu năm; Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp hệ thống thiết bị; tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng - đầu tư tài chính, Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 theo các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

1. Sản lượng điện

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
-----	----------	-----	----------

1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.463
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.443

2. Chỉ tiêu về doanh thu và giá bán điện tăng thêm

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đa Nhim	Hàm Thuận	Đa Mi
1	Giá bán điện trên thị trường giao ngay tăng thêm (ΔG)	đ/kWh	126	126	126
2	Doanh thu tăng thêm trên thị trường điện (ΔD)	Tỉ đồng	79,1	136,6	83,5

3. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,84
2	Hệ số khả dụng	%	95,64
3	Tỷ lệ ngừng máy do sự cố	%	0,50
4	Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng	%	3,86

Đính kèm phụ lục VI: Kế hoạch sản xuất điện năm 2022.

II. CÔNG TÁC SỬA CHỮA LỚN

Công ty đăng ký kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 gồm 12 hạng mục công trình (10 hạng mục công trình đăng ký mới và 02 hạng mục công trình đăng ký thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị là 58.425 triệu đồng và giá trị hạch toán vào chi phí trong năm 2022 tạm tính là 38.730 triệu đồng. Ngoài các hạng mục sửa chữa lớn đã được duyệt, các thiết bị còn lại cũng được đưa ra bảo dưỡng, kiểm tu theo đúng định kỳ.

Đính kèm Phụ lục VII: Kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ năm 2022.

III. CÔNG TÁC MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển

Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 gồm 20 hạng mục công trình (18 hạng mục công trình đăng ký mới và 02 hạng mục công trình chuyển tiếp) với tổng giá trị là 35.638 triệu đồng.

2. Nguồn vốn khấu hao cơ bản (KHCB)

Công ty đăng ký kế hoạch năm 2022 gồm 01 hạng mục công trình với tổng giá trị là 16.143 triệu đồng.

Đính kèm Phụ lục VIII: Kế hoạch mua sắm TSCĐ bằng nguồn vốn ĐTPT/KHCB năm 2022.

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.191.059
	- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh điện (bao gồm lãi tiền gửi)	Tr.đồng	2.170.075
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	14.084
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	6.900
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.079.983
	- Chi phí hoạt động sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	Tr.đồng	1.073.773
	<i>Trong đó: Lỗ/Lãi (Chênh lệch tỉ giá)</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>(74.957)</i>
	- Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	-
	- Chi phí khác	Tr.đồng	6.210
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.111.076
	- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện	Tr.đồng	1.096.302
	- Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr.đồng	14.084
	- Lợi nhuận khác	Tr.đồng	690
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	888.861
5	Cổ tức	%	20

Đính kèm Phụ lục IV: Tình hình thực hiện tài chính năm 2021 - Kế hoạch năm 2022.

V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**1. Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim**

Kế hoạch giải ngân năm 2022 là 43.747,5 triệu đồng.

2. Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi

Kế hoạch giải ngân năm 2022 là 386 triệu đồng.

3. Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2

Công tác phê duyệt Quy hoạch điện VIII kéo dài nên năm 2022 chỉ thực hiện công tác lựa chọn Nhà thầu khảo sát lập BC NCKT, ĐTM, không thực hiện giải ngân.

Đính kèm Phụ lục X: Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022.

VI. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

- Đảm bảo hệ thống công trình, thiết bị và các tổ máy phát điện vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.
- Hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỉ lệ cổ tức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính, năng suất lao động.
- Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước hạ du.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo các tổ máy phát điện sẵn sàng phát điện, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính:

- Tổ chức rà soát, hiệu chỉnh toàn bộ quy trình vận hành và xử lý sự cố, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị, công trình đồng thời phổ biến rộng rãi đến tất cả lực lượng vận hành, sửa chữa, kỹ thuật; tăng cường kiểm tra, sát hạch về kiến thức chuyên môn, an toàn và các quy định điều độ, vận hành, sửa chữa, kỹ thuật đối với cán bộ kỹ thuật, lực lượng trực tiếp.

- Phân công, theo dõi chặt chẽ tình trạng hệ thống thiết bị, công trình; có biện pháp ngăn ngừa hiệu quả các nguy cơ xảy ra sự cố; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng và các phương án xử lý sự cố; xử lý nhanh chóng, chính xác các sự cố khách quan, hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố chủ quan

- Nâng cao chất lượng SCL từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống thiết bị, công trình.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của hệ thống điện, linh hoạt và phát huy tối đa lợi thế trên thị trường để thực hiện chào giá hiệu quả, tăng thêm doanh thu từ thị trường điện, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ΔG , ΔD .

- Phối hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du trong mùa khô 2022.

- Xây dựng kế hoạch trung hạn để cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị, tổ máy...đảm bảo vận hành ổn định lâu dài, hiệu quả.

b) Thực hiện tốt công tác nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ; tối ưu hóa chi phí theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Quản lý chặt chẽ lực lượng lao động; bố trí, phân công lao động hợp lý, phù hợp với công việc để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu quả vận hành đối với các tổ máy phát điện; thực hiện công tác kiểm tra, bảo dưỡng phù hợp với phương thức vận hành để tăng hệ số khả dụng.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong sản xuất và sửa chữa; tổ chức mua sắm tập trung; tổ chức đấu thầu/chào hàng rộng rãi qua mạng, hạn chế tối đa chỉ định thầu hoặc mua sắm trực tiếp trong công tác đấu thầu mua sắm VTTB.

- Xây dựng định mức tồn kho tối ưu, đảm bảo dự phòng và sử dụng hiệu quả.

- Tiếp tục điều chỉnh quy chế phân phối tiền lương, thu nhập để khuyến khích, động viên kịp thời người lao động có năng suất lao động cao, đóng góp nhiều cho Công ty.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, kỹ thuật.

- Xây dựng đề án, kế hoạch và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong toàn Công ty, nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý văn bản, điều hành sản xuất kinh doanh.

c) Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị của Công ty

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Tổ chức đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau, có năng lực giải quyết công việc ở nhiều lĩnh vực khó và mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng vận hành, sửa chữa.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Thực hiện điều động, luân chuyển để đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong công tác cán bộ; mỗi người có đủ năng lực, kiến thức để làm việc được tối thiểu 2 vị trí khác nhau.

d) Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và PCTT&TKCN; bảo đảm trật tự, an ninh khu vực

- Tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống thiết bị, công trình; phối hợp chặt chẽ với các BCH PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng và Bình Thuận thực hiện tốt kế hoạch công tác PCTT&TKCN hàng năm.

- Phối hợp với cơ quan công an, quân sự địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ, đảm bảo an ninh, trật tự trong khu vực và an toàn cho công trình.

- Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn công việc theo yêu cầu nhiệm vụ và đúng quy định của ngành và pháp luật hiện hành; nghiêm túc thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.

e) Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Phối hợp với PECC2 hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi bổ sung, cập nhật sau khi hoàn thành dự án trong tháng 5 năm 2022 để báo cáo Bộ Công Thương xem xét kiến nghị Bộ Kế hoạch đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án (tháng 6 năm 2022).

- Báo cáo EVNGENCO1 xem xét thanh toán một phần chi phí thi công khoan nổ của Tư vấn giám sát (tháng 5/2022)

- Phối hợp với các nhà thầu thực hiện công tác quyết toán A-B và quyết toán hoàn thành dự án (Đợt 1).

f) Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - giai đoạn 2

- Hoàn thiện công tác bổ sung Dự án vào Quy hoạch Điện VIII.

- Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022 của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- PTGD Nguyễn Đình Chiến;
- Ban KS;
- Lưu: VT, KHVT.

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Lộc

Phụ lục I

SẢN LƯỢNG ĐIỆN THỰC HIỆN NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2022
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)*

Đơn vị tính: Triệu kWh

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	SS TH/KH năm 2021 (%)	TH 2020	SS năm 2020
1	Sản lượng điện sản xuất	2,488	3,050	122.59	2,515.6	121.24
2	Sản lượng điện thương phẩm	2,465	3,027	122.80	2,496.5	121.25

Phụ lục II

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SỬA CHỮA LỚN TSCĐ NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐDDHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần
Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Hạng mục công trình	Giá trị kế hoạch			Thực hiện 2021	SS TH/KH năm 2021 (%)	Tình hình thực hiện	Hoạch toán chi phí
			Năm 2021	Năm 2022	Tổng				
	SỬA CHỮA LỚN		70,362	49,781	120,143	39,917	56.73		34,961
1	Tổ máy và sân phân phối	Tổ máy H2 nhà máy thủy điện Đa Mi	8,556	14,005	22,561	4,956	57.92	TH 2 năm 2021 -2022.	-
2		Hệ thống DCS Nhà máy Thủy điện Đa Mi	8,400	35,776	44,176	0.3	0.00	TH 2 năm 2021 -2022.	-
3		Tổ máy H1 Nhà máy Thủy điện Sông Pha	9,037	-	9,037	3,428	37.93	Hoàn tất	3,428
4		Tổ máy H3 Nhà máy Thủy điện Sông Pha	8,842	-	8,842	3,118	35.26	Hoàn tất	3,118
5	Thiết bị phụ trợ khác	Trạm và đường dây 22kV nhà máy thủy điện Hàm Thuận - Đa Mi	2,838	-	2,838	2,148	75.69	Hoàn tất	2,148
6		Hệ thống thiết bị thông tin, thủy văn, cảnh báo, mạng máy tính, camera, giám sát an toàn đập nhà máy thủy điện HT-DM, DN-SP	4,898	-	4,898	3,984	81.34	Hoàn tất	3,984
7	Thiết bị phụ trợ	Hệ thống thiết bị Trạm, đường dây 22kV và 6.6kV khu vực nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha	1,929	-	1,929	1,740	90.20	Hoàn tất	1,740

8	phụ trợ khác	Hệ thống nước kỹ thuật Đa Nhim; Hệ thống chữa cháy nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha	4,830	-	4,830	3,866	80.04	Hoàn tất	3,866
9	Công trình xây dựng	Công trình thủy công và kiến trúc nhà máy thủy điện Hàm Thuận	2,002	-	2,002	1,711	85.46	Hoàn tất	1,711
10		Công trình thủy công và kiến trúc nhà máy thủy điện Đa Mi	3,975	-	3,975	3,449	86.77	Hoàn tất	3,449
11		Khu văn phòng làm việc và nhà trực vận hành khu vực Bảo Lộc	3,973	-	3,973	3,200	80.54	Hoàn tất	3,200
12		Công trình thủy công khu vực đập Đơn Dương	4,166	-	4,166	2,291	54.99	Hoàn tất	2,291
13		Công trình thủy công và kiến trúc khu vực nhà máy thủy điện Đa Nhim - Sông Pha	2,410	-	2,410	2,027	84.11	Hoàn tất	2,027
14		Nền tuyến đường ống áp lực nhà máy thủy điện Đa Nhim và Sông Pha	4,506	-	4,506	3,999	88.75	Hoàn tất	3,999

Phụ lục III**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MUA SẮM TSCĐ BẰNG NGUỒN VỐN ĐTPT/KHCB NĂM 2021***(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐDDHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Số lượng	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	SS TH/KH năm 2021 (%)	Ghi chú (Giải trình: Hiện trạng, thay thế, mua sắm mới)
	Tổng cộng			26,994.5	6,199.7	22.97	
I	KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ BẰNG VỐN ĐTPT			10,851.5	6,199.7	57.13	
1	Hệ thống bảo vệ đường dây 220kV Hàm Thuận - Đa Mi	HT	1	1,230.0	1,156.0	93.98	Trang bị theo yêu cầu của Văn bản 1401/EVNGENCO1-KTSX ngày 07/7/2020 của Tổng công ty Phát điện 1. Hoàn tất
2	Trạm phân phối điện 220/110kV Nhà máy Thủy điện Đa Nhim	HT	1	3,516.4	3,200.0	91.00	Trang bị theo yêu cầu của Văn bản 507/EVNGENCO1-KTSX ngày 13/3/2020 của Tổng công ty Phát điện 1. Hoàn tất.
3	Máy phân tích tần số	Bộ	1	447.0	401.1	89.73	Trang bị để thử nghiệm các chức năng của kích từ, điều tốc theo QĐ 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 của Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương. Hoàn tất.
4	Máy đo tỉ số biến	Bộ	1	505.5	293.3	58.02	Trang bị mới. Hoàn tất
5	Máy đo điện trở đất	Bộ	1	188.9	132.6	70.20	Trang bị mới. Hoàn tất
6	Máy hàn cáp quang	Bộ	1	165.0	91.9	55.70	Trang bị mới. Hoàn tất

7	Thiết bị đo rò rỉ khí SF6 chuyên dụng	Bộ	1	272.3	185.6	68.16	Trang bị mới. Hoàn tất
8	Bộ cờ lê nhân lực	Bộ	1	260.4	97.2	37.33	Trang bị mới. Hoàn tất
9	Máy hàn TIG	Bộ	1	70.5	69.8	99.01	Trang bị mới. Hoàn tất
10	Camera hồng ngoại	Bộ	1	278.0	212.1	76.29	Trang bị mới. Hoàn tất
11	Máy điều hòa nhiệt độ	Bộ	2	360.0	360.1	100.03	Trang bị mới. Hoàn tất
12	Hệ thống giám sát trực tuyến các MBA chính NMTĐ Đa Mi	Bộ	2	3,557.5	-	-	Ký kế Hợp đồng trong năm 2021. Hoàn tất 2022.
II	KẾ HOẠCH MUA SẮM TSCĐ BẰNG VỐN KHCB			16,143.0	-	-	
1	Máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi	Bộ	2	16,143.0	-	-	Thay thế các MBA hiện hữu đang vận hành không ổn định và lắp đặt mới hệ thống giám sát trực tuyến các máy biến áp. Ký kế Hợp đồng trong năm 2021. Hoàn tất 2022.

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Phụ lục IV
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH NĂM 2021 - KẾ HOẠCH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2022
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	SS TH/KH năm 2021	Kế hoạch 2022
I	Tổng doanh thu	1,840,593	2,516,670	136.7	2,191,059
1	DT HĐ SXKD chính (SX điện) (bao gồm lãi tiền gửi)	1,828,554	2,486,759	136.0	2,170,075
2	DT hoạt động tài chính	5,139	18,669	363.3	14,084
3	DT khác	6,900	11,242	162.9	6,900
II	Tổng chi phí	1,035,478	906,607	87.6	1,079,983
1	CP HĐ sản xuất điện (gồm các khoản làm tăng giảm giá điện)	1,029,268	897,170	87.2	1,073,773
	<i>Trong đó: Lỗ CLTG</i>	<i>(64,333)</i>	<i>107,582</i>	<i>-</i>	<i>(74,957)</i>
2	CP HĐ tài chính	-	(1,797)	-	-
3	CP khác	6,210	11,234	180.9	6,210
III	Tổng LN trước thuế	805,115	1,610,063	200.0	1,111,076
1	LN HĐ SXKD điện	799,286	1,589,589	198.9	1,096,302
2	LN HĐ tài chính	5,139	20,466	398.2	14,084
3	LN khác	690	8	1.2	690
IV	Lợi nhuận sau thuế	644,092	1,333,991	207.1	888,861
V	Cổ tức	14%	35%	250.0	20%

Phụ lục V
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	SS TH/KH năm 2021 (%)	Ghi chú
	Tổng cộng		143,263	107,121	74.77	Chi tiết đính kèm phụ lục
1	Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim	DA	138,955	106,701	76.79	DNMR!A1
	<i>Vốn vay</i>		<i>52,671</i>	<i>70,156</i>	<i>133.20</i>	
	<i>Vốn đối ứng</i>		<i>86,284</i>	<i>36,545</i>	<i>42.35</i>	
2	Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi	DA	1,443	363	25.16	DMS!A1
	<i>Vốn vay</i>		-	-	-	
	<i>Vốn đối ứng</i>		<i>1,443</i>	<i>363</i>	<i>25.16</i>	
3	Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2	DA	2,865	57	1.99	DA DNEX-GĐ2!A1
	<i>Vốn vay</i>		-	-	-	
	<i>Vốn đối ứng</i>		<i>2,865</i>	<i>57</i>	<i>1.99</i>	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Phụ lục V.1

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021 - DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022

của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

STT	Hạng mục công trình	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH năm 2021 (%)	Ghi chú
1	Giá trị khối lượng	86,137	101,582	117.93	
	Vốn vay	26,867	40,121	149.33	
	Vốn đối ứng	59,270	61,461	103.70	
2	Giá trị giải ngân	138,955	106,701	76.79	
	Vốn vay	52,671	70,156	133.20	
	Vốn đối ứng	86,284	36,545	42.35	

Phụ lục V.1.1

KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN VAY (ODA) NĂM 2021 - DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN ĐA NHIM

(Đính kèm Báo cáo số /BC-TĐDHD ngày tháng năm 2021)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Giải ngân năm 2021										KH 2021	KH 2022	Ghi chú
		Năm 2021		Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV				
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH			
1	Gói số 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp													
a	Khối lượng thực hiện	13,112	11,797	4,565	-	5,316	11,797	3,230		-	-	11,440	1,869	
b	Giải ngân	12,328	11,797	-	-	12,328	4,764	-	7,033	-	-	27,670	1,869	TT đợt 18
2	Gói số 12.01 - (DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính													
a	Khối lượng thực hiện	13,755	28,324	13,755	7,613	-	20,711	-		-	-	38,245		
b	Giải ngân	24,000	38,370	5,800	11,604	18,200	7,194	-	19,572	-	-	17,507	31,519	TT đợt 43-47 và 5% của đợt 20-21
3	Gói số 12.02 - (DNE-D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công													
a	Khối lượng thực hiện	-	-	-	-	-	-	-		-	-	445		
b	Giải ngân	8,336	8,336	8,336	8,336	-	-	-		-	-	2,355	1,910	TT 5% giữ lại lần 2
4	Gói số 12.03- (DNE-D3): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện													
a	Khối lượng thực hiện	-	-	-	-	-	-	-		-	-			
b	Giải ngân	-	3,993	-	2,696	-	428	-	870	-	-			TT 5% VNĐ giữ lại lần 2, 10% USD và 5% VNĐ phần còn lại
5	Lãi vay trong thời gian xây dựng		-											
	Giải ngân	8,006	7,660	8,006	7,660	-	-	-		-	-	17,233	-	Lãi phát sinh đến ngày 19.02.2021
6	TỔNG CỘNG													
	Khối lượng thực hiện	26,867	40,121	18,320	7,613	5,316	32,508	3,230	-	-	-	50,130	1,869	
	Giải ngân	52,671	70,156	22,142	30,296	30,529	12,386	-	27,474	-	-	64,765	35,298	

Phụ lục V.1.2
KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐỐI ỨNG NĂM 2021 - DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM
(Đính kèm Báo cáo số /BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2021)

STT	Hạng mục	Đơn vị thực hiện	Dự toán	Hợp đồng	DVT: Triệu đồng Triệu đồng										Tỷ lệ	Ghi chú
					Năm 2021		Quý I		Quý II		Quý III		Quý IV			
					KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1	Gói số 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp															
a	Khối lượng thực hiện					-	26,067							26,067		Nghiệm thu đợt 19
b	Giải ngân					27,015	-						27,015	-	0%	
2	Gói số 12.01 - (DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính															
a	Khối lượng thực hiện					36,036	25,565				20,000	12,455	16,036	13,111	71%	Nghiệm thu đợt 48,49,50
b	Giải ngân					36,036	26,716				20,000	13,015	16,036	13,701	74%	TT đợt 48, 49, 50
3	Gói số 12.02 - (DNE-D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công															
a	Khối lượng thực hiện					1,127	-						1,127	-	0%	
b	Giải ngân					1,127	-						1,127	-	0%	
4	Gói thầu số 12.03 - (DNE - D3): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện															
a	Khối lượng thực hiện					5,725	-						5,725	-	0%	
b	Giải ngân					5,725	-						5,725	-	0%	
5	Gói số 12.04 - (DNE-D4): Bảo hiểm công trình	LD BH PVI - BAO VIẾT - PJICO	8,143	5,922	383	-							383	-	0%	
6	Gói thầu Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	1,756	803	202	-							202	-	0%	
7	Mô tả địa chất hồ móng dự án Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	2,127	2,854	1,720	722							1,720	722	42%	Thanh toán đợt 4 (quyết toán)
8	Chi phí quản lý dự án		13,341		73	22	18	7	18	4	18	11	18	0,05	46%	
9	Thuế VAT, thuế nhà thầu Gói thầu số 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp				3,934	1,227	-	-	1,233	688	-	539	2,701		31%	
10	Thuế VAT Gói thầu số 12.01 - (DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính				6,004	3,445	580	1,374	1,820	2,071	2,000	-	1,604	-	57%	
11	Thuế VAT Gói thầu số 12.02 - (DNE - D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công				113	-	-	-	-	-	-	-	113	-	0%	
12	Thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thay nhà thầu Gói thầu số 12.03 - (DNE - D3): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện				572	297	-	249	-	4	-	4	572	39	52%	
13	Phí cho vay lại		18,667		3,182	2,245	1,061	1,161			2,121	1,084		-	71%	Trả phí kỳ 20/07/2021
14	Hội đồng nghiệm thu nhà nước				200	42			100				100	42	21%	
15	Trả lại vay - Kỳ 20/07/2021				-	208						208				
16	CP quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp năm 2021				-	82							82			
17	CP lắp TKKT - TDT gói thầu số 01-(DNE-A1)				-	1,407							1,407			Thanh toán 100%
18	CP TKKT BS hạng mục đoạn hầm dẫn nước còn lại, PLHD 326/2013/HDTV-TĐĐHD-PECC2				-	112							112			Thanh toán 90%
19	CP quan trắc, giám sát môi trường Quý 1/2021				-	19							19			
	Tổng khối lượng thực hiện				59,270	61,461	1,659	2,791	3,171	2,768	24,140	14,301	30,300	41,601		
	Tổng giải ngân				86,284	36,545	1,659	2,791	3,171	2,768	24,140	14,862	57,315	16,124		

Phụ lục V.2

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021 - DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI ĐA MI

hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa
ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	SS TH/KH năm 2021	KH QI/2022	Ghi chú
	Giá trị khối lượng	Tr.đồng	1,443	1,443	100.00	-	
	Vốn vay	Tr.đồng	-	-	-	-	
	Vốn đối ứng	Tr.đồng	1,443	1,443	100.00	-	
	Giá trị giải ngân	Tr.đồng	1,443	363	25.16	-	
	Vốn vay	Tr.đồng	-	-	-	-	
	Vốn đối ứng	Tr.đồng	1,443	363	25.16	-	

Phụ lục V.3

THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2021 - DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THUỶ ĐIỆN ĐA NHIM (GIAI ĐOẠN 2)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH năm 2021	Ghi chú
	Giá trị giải ngân	Tr.đồng	2,865	57	1.99	
1	Vốn vay	Tr.đồng	-	-	-	
2	Vốn đối ứng	Tr.đồng	2,865	57	1.99	

Phụ lục VI

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

Đơn vị tính: Triệu kWh

STT	Nội dung	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2022
1	Sản lượng điện sản xuất	226.42	226.01	295.55	186.80	192.08	200.70	194.57	219.10	229.87	182.92	159.55	149.47	747.98	579.58	643.54	491.94	2,463
2	Sản lượng điện thương phẩm	224.78	224.32	293.06	185.23	190.47	199.02	192.93	217.26	227.93	181.39	158.21	148.22	742.16	574.72	638.12	487.82	2,443

Phụ lục VII

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN TSCĐ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

TT	Danh mục công trình	Quyết định phê duyệt dự toán	Kế hoạch SCL năm 2022	Kế hoạch SCL năm 2023	Hạch toán chi phí năm 2022	
A	Công trình chuyển tiếp từ năm 2021		66,737	29,043	10,138	9,348
1	Tổ máy và sân phân phối - Tổ máy H2 nhà máy thủy điện Đa Mi	598/QĐ-TĐĐHĐ ngày 23/10/2020	22,561	14,005	-	9,210
2	Tổ máy và sân phân phối - Hệ thống DCS Nhà máy Thủy điện Đa Mi	599/QĐ-TĐĐHĐ ngày 23/10/2020	44,176	15,038	10,138	138
						- Công trình kéo dài đến Quý 2 năm 2023 (lắp đặt 01 tổ máy trong năm 2022 và toàn bộ hệ thống năm 2023). - Năm 2022, Nhà thầu giao hầu hết thiết bị và sẽ thanh toán cho nhà thầu 50% chi phí thiết bị. - Năm 2022 sẽ lắp đặt và vận hành thiết bị điều khiển tổ máy H1 tương đương giá trị 4,93 tỷ để hạch toán chi phí
B	Công trình kế hoạch đăng ký mới năm 2022		29,618	29,382	-	29,382
1	Tổ máy và sân phân phối - Hệ thống thiết bị trạm phân phối điện Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	438/QĐ-TĐĐHĐ ngày 09/9/2021	2,295	2,378	-	2,378
2	Tổ máy và sân phân phối - Hệ thống thiết bị trạm phân phối điện Nhà máy Thủy điện Đa Mi	441/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	774	793	-	793
3	Thiết bị phụ trợ khác - Hệ thống thiết bị phụ dịch Nhà máy Thủy điện Hàm Thuận	442/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	3,281	3,308	-	3,308
4	Thiết bị phụ trợ khác - Hệ thống thiết bị phụ dịch Nhà máy Thủy điện Đa Mi	443/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	1,418	1,436	-	1,436
5	Thiết bị phụ trợ khác - Hệ thống thiết bị điện và nước khu Văn phòng Bảo Lộc	445/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	883	941	-	941
6	Khu vận hành sửa chữa Bảo Lộc - Nhà trực vận hành N	448/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	4,470	4,487	-	4,487
7	Đường vận hành và kiến trúc Nhà máy Thủy Điện Hàm Thuận	444/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	3,403	3,463	-	3,463
8	Hệ thống giao thông nội bộ công trình - Đường vận hành nội bộ Đa Mi	446/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	4,528	4,315	-	4,315
9	Đường vận hành Hầm 1 Đa Nhim	447/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	4,029	3,897	-	3,897
10	Đường vận hành Hầm 3 Đa Nhim	449/QĐ-TĐĐHĐ ngày 10/9/2021	4,537	4,364	-	4,364
	Tổng cộng		96,355	58,425	10,138	38,730

Ghi chú: Giá trị trên chưa bao gồm VAT

Phụ lục VIII
KẾ HOẠCH MUA SẴM TSCĐ BẰNG NGUỒN VỐN ĐTPPT/KHCB NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TDDHD ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các danh mục, thiết bị	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
A	KẾ HOẠCH MUA SẴM TSCĐ BẰNG VỐN ĐTPPT					35,638	31,208	
I	Danh mục chuyển tiếp					7,168	19,776	
1	Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận	HT	1	18,050.0	18,050.0	3,610	14,440	Thời gian cung cấp thiết bị 8 tháng nên trong năm 2022 chỉ tiến hành tạm ứng 20% giá trị. Thời gian hoàn thành trong năm 2023.
2	Hệ thống giám sát trực tuyến các MBA chính NMTĐ Đa Mi	HT	2	8,893.8	17,787.6	3,558	5,336	Đang phát hành HSMT hiệu chỉnh từ ngày 10/3/2022. Dự kiến năm 2022 chỉ tổ chức đấu thầu LCNT và ký kết hợp đồng, tạm ứng hợp đồng 20%, tương ứng 3.558 triệu đồng. Giá trị còn lại sẽ thanh quyết toán trong năm 2023
II	Danh mục đăng ký mới					28,470.0	11,432.0	
1	Trung tâm OCC - Cài tạo, nâng cấp Hệ thống thiết bị trung tâm điều khiển OCC, hệ thống mạng bảo mật hệ thống điều khiển và thị trường điện	HT	1	14,290.0	14,290.0	2,858	11,432	Chưa thực hiện công tác lựa chọn đơn vị Tư vấn lập BC kinh tế kỹ thuật; gói thầu có tính kỹ thuật cao đòi hỏi thời gian chuẩn bị và rà soát hồ sơ mời thầu kéo dài; thời gian cung cấp thiết bị là 5 tháng nên thời gian thực hiện 02 năm. Trong năm 2022 hoàn thiện ký kết hợp đồng và tạm ứng 20% giá trị. Thời gian hoàn thành năm 2023
2	Hợp bộ thí nghiệm TU, TI	Bộ	1	1,800.0	1,800.0	1,800.0		
3	Máy dò tìm chạm đất hệ thống điện DC	Máy	1	880.0	880.0	880.0		
4	Hợp bộ thí nghiệm MBA TESTRANO 600	Bộ	1	2,000.0	2,000.0	2,000.0		
5	Máy đo điện trở 1 chiều	Máy	1	580.0	580.0	580.0		
6	Bộ rút chân không, nạp khí SF6 lưu động	Bộ	1	680.0	680.0	680.0		
7	Máy hàn sợi cáp quang	Máy	1	86.0	86.0	86.0		
8	Máy đo cáp quang	Máy	1	128.0	128.0	128.0		
9	Xe nâng bán tự động	Xe	1	60.0	60.0	60.0		
10	Máy photocopy	Máy	2	56.0	112.0	112.0		
11	Bơm nước chữa cháy bằng động cơ xăng	Cái	1	297.0	297.0	297.0		
12	Thiết bị đo độ đục online	Cái	1	108.0	108.0	108.0		
13	Máy đo áp lực đập Hàm Thuận	Máy	1	98.0	98.0	98.0		
14	Nâng cấp, thay thế hệ thống hội nghị truyền hình các phòng họp tại Công ty	HT	1	3,799.0	3,799.0	3,799.0		
15	Hệ thống cảnh báo lũ hạ du hồ Đơn Dương	HT	1	1,479.0	1,479.0	1,479.0		
16	Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Cửa van sửa chữa đập tràn Đơn Dương"	Gói	1	1,197.0	1,197.0	1,197.0		
17	Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự toán hạng mục "Ông piezometer đo đường bão hòa thấm trong thân đập Hàm Thuận và Đa Mi"	Gói	1	7,500.0	7,500.0	7,500.0		
18	Nâng cấp, thay thế, trang bị mới thiết bị CNTT đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025	Gói	1	4,808.0	4,808.0	4,808.0		
B	KẾ HOẠCH MUA SẴM TSCĐ BẰNG VỐN KHCB				80,715.0	16,143.0	64,572.0	
1	Máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi	Bộ	2	40,357.5	80,715.0	16,143.0	64,572.0	
	Tổng cộng					51,780.5	95,780.3	

Phụ lục X

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2022
của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Ghi chú
	Tổng cộng		44,133.5	
1	Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim	DA	43,747.5	DNMR22!A1
	Vốn vay		-	
	Vốn đối ứng		43,747.5	
2	Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi	DA	386.0	DMS22!A1
	Vốn vay		-	
	Vốn đối ứng		386.0	
3	Dự án mở rộng NM TĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2	DA	-	
	Vốn vay		-	
	Vốn đối ứng		-	

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Phụ lục X.2

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐỐI ỨNG NĂM 2022 - DỰ ÁN MỞ RỘNG NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐA NHIM

(Đính kèm Báo cáo số...../BC-TĐĐHD ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Kế hoạch năm 2022					Ghi chú
		Tổng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	Gói số 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp	23,694				23,694	Thanh toán tạm một phần chi phí thi công khoan nổ trong trường hợp TVGS có thư khiếu nại về chi phí để tiếp tục thực hiện các công việc còn lại.
2	Gói số 12.01 - (DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính	6,805			6,805		Thanh toán khối lượng thi công còn lại bao gồm thuế (5% tiền giữ lại tương đương 19,3 tỷ sẽ giải ngân năm 2023 khi xác định được nguyên nhân và trách nhiệm các bên liên quan chậm tiến độ)
3	Gói số 12.02 - (DNE-D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công	965				965	Thanh toán chi phí còn lại bao gồm thuế
4	Gói thầu số 12.03 - (DNE - D3): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện	2,841				2,841	Thanh toán chi phí còn lại bao gồm thuế
5	Gói số 01 - (DNE-A1): Khảo sát, lập TKKT- Tổng dự toán và HSMT- Tổng dự toán và HSMT	3,210		3,210			Thanh quyết toán giá trị còn lại
6	Gói số 12.04 - (DNE-D4): Bảo hiểm công trình	796			796		Thanh toán 5% còn lại của HĐ và 3 PLHĐ
7	Gói thầu Kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành	-			-		Chưa thanh toán do chưa hoàn thành quyết toán gói thầu xây dựng và Tư vấn giám sát
8	Mô tả địa chất hồ móng dự án Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	722		722	-		Thanh quyết toán giá trị Hợp đồng còn lại
9	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch đấu thầu, Tổng dự toán, Dự toán gói thầu chính (bổ sung, cập nhật) thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	451			451		Theo yêu cầu của Cục điện lực và Năng lượng tái tạo tại Văn bản 445/ĐL-TĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, công ty phải tiến hành bổ sung, cập nhật BC NCKT, KHĐT, TDT và DT gói thầu để đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư. Dự kiến đơn vị lập là PECC2 do đã lập BCNCKT và thẩm tra là PECC1 là đơn vị đã thẩm tra BCNCKT
10	Thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch đấu thầu, Tổng dự toán, Dự toán gói thầu chính (bổ sung, cập nhật) thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	230			230		
11	Thuế VAT, thuế nhà thầu Gói thầu số 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp	2,433				2,433	
12	Thuế VAT nhà thầu Gói thầu số 12.01 - (DNE-D1): Công tác xây dựng kiến trúc công trình chính	680			680		
13	Thuế VAT nhà thầu Gói thầu số 12.02- (DNE-D2): Cung cấp lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công	96				96	
14	Thuế VAT nhà thầu Gói thầu số 12.03- (DNE-D3): Cung cấp lắp đặt thiết bị cơ điện	284				284	
15	Thuế VAT Gói số 01 - (DNE-A1): Khảo sát, lập TKKT- Tổng dự toán và HSMT- Tổng dự toán và HSMT	321		321			
16	Thuế VAT gói thầu Mô tả địa chất hồ móng dự án Mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	72		72			
17	Thuế VAT gói thầu Bảo hiểm công trình	80			80		
18	Hội đồng nghiệm thu nhà nước	-					Không thực hiện

19	Thuế VAT hạng mục lập và thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch đấu thầu, Tổng dự toán, Dự toán gói thầu chính (bổ sung, cập nhật) thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim	68			68		
Tổng cộng		43,748	-	4,325	9,110	30,313	

Phụ lục X.2

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN NĂM 2022 - DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI ĐÀ MI

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-TĐĐHĐ ngày tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Đơn vị	KH 2022	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Ghi chú
1	Vốn vay		-	-	-	-	-	
2	Vốn đối ứng		386	-	386	-	-	
3	Tổng cộng:		386	-	386	-	-	

Giải ngân cho gói thầu Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và Tư vấn quản lý dự án: 386 triệu đồng.

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2021
và Kế hoạch hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tình hình quản trị Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.488	3.050	122,59
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.465	3.027	122,80
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.840.593	2.516.670	136,7
4	Tổng chi phí	Tr.đ	1.035.478	906.607	87,6
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	805.115	1.610.063	200,0
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	644.092	1.333.991	207,1
7	Cổ tức	%	14	35	250,0

2. Công tác Đầu tư xây dựng - Đầu tư phát triển

Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim: HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đôn đốc các nhà thầu và Ban Quản lý dự án hoàn thành toàn bộ công trình, hòa lưới thành công tổ máy H5 Đa Nhim với công suất thiết kế 80MW ngày 04/8/2022 và vận hành thương mại từ ngày 12/8/2022.

Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim - Giai đoạn 2: HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đôn đốc Tư vấn và các Phòng/Ban trong công ty hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ Công Thương xem xét bổ sung Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim vào Quy hoạch điện VIII. Hiện tại, Bộ Công Thương đang trình Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII).

Dự án điện mặt trời Đa Mi: HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc phối hợp với các nhà thầu xử lý những vấn đề tồn tại. Trong năm 2021, Nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản xuất được 62,86/64 triệu kWh, đạt 98,22% kế hoạch; chi phí thẩm tra hồ sơ quyết toán Dự án là 363/1.443 triệu đồng, tương đương 25,16% giá trị kế hoạch.

Tổng giá trị giải ngân công tác đầu tư xây dựng năm 2021 là 107.212/143.263 triệu đồng, bằng 74,77% kế hoạch. Kết quả giải ngân thấp do chưa thực hiện chi trả chi phí Tư vấn giám sát Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim; chưa triển khai thực hiện một số hạng mục của Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2 do chưa được bổ sung quy hoạch và chi phí thẩm tra quyết toán Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi thấp hơn kế hoạch.

Công tác mua sắm tài sản cố định: Kế hoạch năm 2021 là 26.994,5 triệu đồng, thực hiện là 6.199,7 triệu đồng, đạt 22,97% kế hoạch. Kết quả thực hiện thấp do trong năm 2021 chưa ký Hợp đồng nên không thực hiện tạm ứng (tình hình thực hiện năm 2021 đã huỷ thầu lần 1 và đang trình EVNGENCO1 thông qua hồ sơ mời thầu lần 2), tiếp tục thực hiện trong năm 2022; và do tiết giảm trong quá trình đấu thầu.

3. Công tác đầu tư tài chính

Trong năm 2021, Công ty đã góp 45 tỷ đồng vào Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình (TBW) theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Đến 31/12/2021, Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã góp vào TBW là 100 tỉ đồng.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

STT	Nội dung	Số người	Thực hiện
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	1.003.986.456
2	Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách (6 tháng, từ tháng 1 đến tháng 6 /2021)	1	411.012.000
3	Tiền lương Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách (6 tháng, từ tháng 7 đến tháng 12/2021)	1	393.890.400
4	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách (6 tháng, từ tháng 7 đến tháng 12/2021)	1	82.202.400
5	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách 1 (12 tháng)	1	157.556.400
6	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách 2 (6 tháng, từ tháng 1 đến tháng 6/2021)	1	78.778.200
Tổng cộng			2.127.425.856

5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

6. Phân phối lợi nhuận 2020

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện phân phối lợi nhuận theo Điều 7 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

7. Sửa đổi Điều lệ Công ty

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 8 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

8. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 9 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện theo Điều 10 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện theo Điều 11 Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

11. Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp: Xếp loại A.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp và 71 lượt lấy phiếu ý kiến để thông qua các nội dung do Ban Tổng giám đốc trình liên quan đến công tác điều hành, sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. HĐQT đã ký ban hành 75 Nghị quyết/Quyết định, trong đó:

- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua cuộc họp: 04;
- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua lấy ý kiến bằng văn bản: 71

Chi tiết nội dung các Nghị quyết, Quyết định ban hành trong năm 2021 theo Phụ lục đính kèm.

2. Chi trả cổ tức năm 2020

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông với tỉ lệ 16%.

3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2021, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, tình

hình tài chính, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và các hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Tập thể Lãnh đạo và người lao động trong Công ty đoàn kết, đa số đều có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vị trí công việc, đặc biệt là tinh thần trách nhiệm cao và sự nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ là những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

1. Đánh giá về tình hình tài chính Công ty

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và vì sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Các chỉ tiêu cơ bản về đánh giá tình hình tài chính và khả năng sinh lợi của Công ty mẹ như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	18,36	24,87
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	81,64	75,13
3	Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu	lần	0,39	0,34
4	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	3,68	4,13
5	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	3,77	4,18
6	Tỷ suất doanh thu thuần/Tổng vốn	%	21,97	30,57
8	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE)	%	11,20	21,94
9	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	7,90	16,09

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh nên các chỉ số tài chính tốt hơn so với năm trước, cụ thể như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu là do doanh thu tăng nên nguồn tiền và khoản phải thu tăng so với năm trước. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn phù hợp với đặc thù ngành điện có nhiều TSCĐ.

- Về hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: Giảm so với năm trước, nợ vay giảm do các dự án đầu tư xây dựng đã hoàn thành giá trị giải ngân vốn vay thấp và trả nợ gốc trong năm. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đang ở mức rất thấp nên hệ số an toàn về tài chính của Công ty cao.

- Hệ số khả năng thanh toán: Tăng so với năm trước, nguyên nhân do tài sản ngắn hạn tăng và nợ ngắn hạn giảm. Hệ số khả năng thanh toán đang ở mức cao.

- Tỷ suất sinh lợi: Tăng cao so với năm trước, nguyên nhân do tình hình thủy văn thuận lợi và giá biên thị trường cao dẫn đến doanh thu đạt cao và các tỷ suất sinh lợi tăng cao và đạt ở mức rất tốt.

2. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng công ty Phát điện 1 và người lao động, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ Điều lệ và các Quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu

a) Đảm bảo hệ thống công trình, thiết bị và các tổ máy phát điện vận hành an toàn, ổn định, hiệu quả.

b) Hoàn thành kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận, tỉ lệ cổ tức, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính, năng suất lao động.

c) Vận hành khai thác tối ưu các hồ chứa và đảm bảo cấp nước hạ du.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường kỷ luật trong công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo các tổ máy phát điện sẵn sàng phát điện, hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tài chính.

b) Thực hiện tốt công tác nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động; tối ưu hóa chi phí theo chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Xây dựng lực lượng nhân lực kế thừa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị của Công ty.

d) Hoàn thiện công tác quản trị nội bộ, thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; Phòng chống thiên tai và Cứu nạn cứu hộ; bảo đảm trật tự, an ninh khu vực.

e) Tổ chức và triển khai thực hiện tốt chủ đề năm 2022 “Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả” trong công tác phòng, chống Covid-19 để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống dây chuyền sản xuất, hoàn thành toàn bộ kế hoạch năm 2022.

f) Thực hiện công tác “Chuyển đổi số toàn Công ty”; ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý và điều hành sản xuất theo kế hoạch.

g) Hoàn thiện bổ sung vào Quy hoạch Điện VIII và triển khai công tác chuẩn bị Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim - Giai đoạn 2.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2022

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr.kWh	2.463
2	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	2.443
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.191.059
4	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.079.983

5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.111.076
6	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	888.861
7	Cổ tức	%	20

2. Chỉ tiêu đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định là 95.914,5 triệu đồng. Trong đó:

- a) Đầu tư xây dựng: 44.133,5 triệu đồng
- b) Mua sắm tài sản cố định bằng vốn đầu tư phát triển: 35.638,0 triệu đồng.
- c) Mua sắm tài sản cố định bằng vốn khấu hao cơ bản: 16.143,0 triệu đồng

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

Phụ lục**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2021***(Đính kèm Báo cáo số /BC-HĐQT ngày...../5/2022 của Hội đồng quản trị)*

STT	Ký hiệu	Ngày ban hành	Hình thức (Họp/Lấy ý kiến bằng VB)	Trích yếu nội dung
1	6/NQ-HĐQT	11/01/2021	Lấy ý kiến	Chi trả cổ tức năm 2020 đợt 1
2	8/NQ-HĐQT	14/01/2021	Lấy ý kiến	Chi trả cổ tức năm 2020 đợt 1 (Thay thế cho Nghị quyết số 6).
3	9/QĐ-HĐQT	19/01/2021	Lấy ý kiến	Ban hành lần 4 Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.
4	10/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
5	14/NQ-HĐQT	02/02/2021	Lấy ý kiến	Thông qua định mức chi tiết sửa chữa lớn thiết bị cơ - thủy lực các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Hàm Thuận, Đa Mi.
6	15/QĐ-HĐQT	02/02/2021	Lấy ý kiến	Hủy thầu và phương án lựa chọn nhà thầu tiếp theo Gói thầu: Nâng cấp hệ thống điều khiển trạm GIS Hàm Thuận.
7	16/QĐ-HĐQT	03/02/2021	Lấy ý kiến	Ban hành bộ định mức chi tiết sửa chữa lớn thiết bị cơ - thủy lực các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Hàm Thuận, Đa Mi.
8	17/QĐ-TĐĐHĐ	04/02/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Dự toán “Các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021”.
9	20/QĐ-HĐQT	18/02/2021	Lấy ý kiến	Thành lập Tổ thẩm định khối lượng, dự toán công tác thử nghiệm hệ thống điều tốc và hệ thống kích từ tổ máy H5 công suất 80MW theo yêu cầu tại Quyết định số 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

10	22/NQ-HĐQT	24/02/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Dự toán “Các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021”.
11	24/NQ-HĐQT	25/02/2021	Lấy ý kiến	Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
12	28/NQ-HĐQT	03/03/2021	Lấy ý kiến	Thông qua khối lượng, dự toán công tác thử nghiệm hệ thống điều tốc và hệ thống kích từ tổ máy H5 Đa Nhim công suất 80MW.
13	37/QĐ-HĐQT	15/3/2021	Lấy ý kiến	Thành lập Ban Chi đạo chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
14	44/ NQ-HĐQT	30/03/2021	Lấy ý kiến	Kiện toàn tổ chức và nhân sự của Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật.
15	47/ NQ-HĐQT	01/4/2021	Lấy ý kiến	Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.
16	52/ NQ-HĐQT	06/4/2021	Họp	Họp Hội đồng quản trị phiên họp lần 1 năm 2021.
17	56/ NQ-HĐQT	23/4/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt bổ sung giá trị dự phòng cho Dự toán gói thầu 12 - (DNEC1): Giám sát thi công xây lắp và thông qua Phụ lục số 5 của Hợp đồng số 222/TDDHD-NK&PECC3&NKV ngày 08/7/2015.
18	57/NQ-HĐQT	23/4/2021	Lấy ý kiến	Thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
19	61/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt quyết toán tiền nhân công thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ kỹ thuật năm 2020.
20	62/QĐ-HĐQT	28/4/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt quyết toán tiền nhân công sửa chữa lớn tự làm năm 2020.
21	64/NQ-HĐQT	04/5/2021	Lấy ý kiến	Thông qua Hồ sơ mời thầu “Các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021”.
22	65/NQ-HĐQT	10/5/2021	Lấy ý kiến	Nâng bậc lương đối với chức danh Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.
23	67/NQ-HĐQT	11/5/2021	Lấy ý kiến	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.

24	68/NQ-HĐQT	14/5/2021	Lấy ý kiến	Thông qua Phụ lục số 8 của Hợp đồng số 353/DHD-MC, GPIL and AHF ngày 21/11/2016, Gói thầu số 12.03 - (DNE-D3): Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.
25	69/NQ-HĐQT	16/5/2021	Lấy ý kiến	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021 bổ sung của Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình.
26	70/NQ-HĐQT	18/5/2021	Lấy ý kiến	Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha.
27	77/NQ-HĐQT	28/5/2021	Lấy ý kiến	Thay đổi kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
28	78/ NQ-HĐQT	02/6/2021	Lấy ý kiến	Thông qua Hồ sơ mời thầu và Dự toán Các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021.
29	81/QĐ-HĐQT	07/6/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người lao động.
30	85/NQ-HĐQT	08/6/2021	Họp	Họp Hội đồng quản trị phiên họp lần 2 năm 2021.
31	98/QĐ-HĐQT	09/6/2021	Lấy ý kiến	Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ diện Công ty quản lý giai đoạn 2021-2026.
32	100/NQ-HĐQT	11/6/2021	Lấy ý kiến	Thông qua Hồ sơ mời thầu hiệu chỉnh Gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Mi” và gói thầu “Cung cấp, lắp đặt thiết bị điều tốc các tổ máy Sông Pha”, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021.
33	102/NQ-HĐQT	16/6/2021	Lấy ý kiến	Khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong phong trào thi đua hoàn thành Dự án mở rộng NMTĐ Đa Nhim.
34	104/QĐ-HĐQT	16/6/2021	Lấy ý kiến	Quyết định ban hành quy định làm việc của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Ứng dụng công nghệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
35	111/NQ-HĐQT	30/6/2021	Lấy ý kiến	Thông qua Hồ sơ mời thầu hiệu chỉnh



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

				Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021.
36	112/QĐ-HĐQT	02/7/2021	Lấy ý kiến	Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần 3
37	113/QĐ-HĐQT	02/7/2021	Lấy ý kiến	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
38	114/NQ-HĐQT	01/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc bổ nhiệm cán bộ trong Công ty (ông Ngô Thế Long)
39	116/NQ-HĐQT	06/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2020 đợt cuối
40	123/NQ-HĐQT	13/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trạm phân phối và rơ le bảo vệ thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021
41	124/NQ-HĐQT	13/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua Hồ sơ mời thầu và Dự toán hiệu chỉnh Gói thầu số 1: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều khiển Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021
42	125/QĐ-HĐQT	15/7/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về kế hoạch luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ diện Công ty quản lý giai đoạn 2021-2026
43	126/QĐ-HĐQT	15/7/2021	Lấy ý kiến	Quyết định xếp lương đối với ông Phạm Việt Kỳ - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
44	135/NQ-HĐQT	21/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc bổ nhiệm các chức danh đối với nhân sự thuộc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật
45	137/NQ-HĐQT	27/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua ban hành lần 2 Quy chế phân phối lương sản xuất điện
46	140/QĐ-HĐQT	28/7/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc ban hành ban hành lần 2 Quy chế phân phối lương sản xuất điện
47	140.1/NQ-HĐQT	28/7/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua chương trình thí nghiệm chạy thử và vận hành khai thác tổ máy H5 - 80MW Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

48	142/NQ-HĐQT	03/8/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua sử dụng vốn Chủ đầu tư để thanh toán cho nhà thầu, gia hạn thời gian giải ngân và hiệu chỉnh một số nội dung của Hiệp định vay vốn số VN13-P1 ngày 28/02/2014 Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim.
49	143/NQ-HĐQT	06/8/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp các loại máy đo, thiết bị thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021.
50	152/NQ-HĐQT	23/8/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021
51	156/NQ-HĐQT	25/8/2021	Họp	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị phiên họp lần 03 năm 2021
52	159/NQ-HĐQT	31/8/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua định mức vật tư thiết bị dự phòng các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Hàm Thuận, Đa Mi
53	160/NQ-HĐQT	01/9/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua danh mục sửa chữa lớn thiết bị, công trình năm 2022 Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
54	161/NQ-HĐQT	06/9/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục số 10 của Hợp đồng số 368/DHD-CC47
55	162/NQ-HĐQT	06/9/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu mua sắm tài sản cố định năm 2021
56	163/NQ-HĐQT	08/9/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị điều thế các tổ máy Sông Pha thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021
57	181/QĐ-HĐQT	06/10/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

58	183/NQ-HĐQT	07/10/2021		Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty năm 2021
59	185/NQ-HĐQT	13/10/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều tốc tổ máy H2 Nhà máy Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021
60	187/QĐ-HĐQT	20/10/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự toán chi phí bổ sung hợp đồng số 12/DHD-NARIME-COMA
61	188/QĐ-HĐQT	25/10/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc dự toán chi phí bổ sung hợp đồng số 12/DHD-NARIME-COMA để thi công gói thầu số 12.02-(DNE-D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công thuộc Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim
62	191/NQ-HĐQT	28/10/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế Công bố thông tin lần 02
63	192/QĐ-HĐQT	01/11/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin lần 02
64	193/QĐ-HĐQT	01/11/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi
65	195/NQ-TĐĐHĐ	05/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi
66	196/NQ-TĐĐHĐ	05/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua đơn giá nhân công sửa chữa lớn tự làm
67	199/NQ-HĐQT	10/11/2021	Họp	Nghị quyết Họp Hội đồng quản trị phiên họp lần 4 năm 2021
68	200/NQ-HĐQT	11/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết thông qua chủ trương về công tác cán bộ
69	203/NQ-HĐQT	15/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua Phụ lục số 4 của Hợp đồng số 12/DHD-NARIME&COMA ngày 15 tháng 01 năm 2016 về việc cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công của gói thầu 12.02 - (DNE-D2): Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công
70	204/NQ-TĐĐHĐ	17/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt thiết bị hệ thống điều khiển Nhà máy



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

				Thủy điện Đa Mi, thuộc các gói thầu sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2021
71	206/QĐ-HĐQT	23/11/2021	Lấy ý kiến	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định khối lượng bổ sung hợp lý và dự toán chi phí Tư vấn giám sát (tháng 2 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021) để thực hiện Gói thầu 12.00 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim
72	208/NQ-HĐQT	26/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha
73	209/NQ-HĐQT	30/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Thủy điện Hạ Sông Pha (thay thế Nghị quyết số 208/NQ-HĐQT ngày 26/11/2021)
74	211/NQ-HĐQT	30/11/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc phê duyệt khối lượng bổ sung hợp lý, dự toán chi phí Tư vấn giám sát (tháng 02 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021) và thông qua Phụ lục số 6 của Hợp đồng số 222/TDDHD-NK&PECC3&NKV ngày 08 tháng 7 năm 2015 để thực hiện Gói thầu 12 - (DNE-C1): Giám sát thi công xây lắp, Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim
75	1323/NQ-HĐQT	30/12/2021	Lấy ý kiến	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Ghi chú:

- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua cuộc họp: 04;
- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT thông qua lấy ý kiến bằng văn bản: 71



CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Địa chỉ: 80A Trần Phú, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.728171 - Fax: 02633.866457

Email: trusochinh@dhd.com.vn; website: <https://www.dhd.com.vn>

BÁO CÁO

Của Ban Kiểm soát năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động, kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về Công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty) là đơn vị quản lý vận hành các nhà máy điện gồm: Các nhà máy thủy điện Đa Nhim, Đa Nhim mở rộng, Sông pha, Hàm Thuận và Đa Mi với tổng công suất lắp đặt 722,5MW và Nhà máy điện mặt trời Đa Mi với công suất lắp đặt 47,5MWp. Một số thông tin chính của Công ty:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI.

- Tên tiếng Anh: DA NHIM - HAM THUAN - DA MI HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt: EVNHPCDHD.

- Mã chứng khoán: DNH, giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

- Vốn điều lệ: 4.224.000.000.000 đồng.

- Số lượng phát hành: 422.400.000 cổ phiếu.

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) chiếm 99,93%.

- Tổng số lao động Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 251 người.

2. Ban Kiểm soát

Thành phần Ban Kiểm soát của Công ty trong năm 2021 gồm có:

- Ông Nguyễn Đăng Dung Trưởng Ban kiểm soát (từ 30/6/2021).

- Ông Ngô Thế Long Trưởng Ban kiểm soát (đến 30/6/2021).

- Ông Hoàng Văn Long Thành viên Ban Kiểm soát.

- Ông Phạm Việt Kỳ Thành viên Ban Kiểm soát (từ 30/6/2021).
- Bà Bùi Thị Thu Trang Thành viên Ban Kiểm soát (đến 30/6/2021).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai làm việc theo kế hoạch năm 2021 với tinh thần làm việc trung thực, cần trọng, khách quan, vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổ chức 03 đợt kiểm soát để rà soát các hoạt động của Công ty như sau:

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
Đợt 1	15/3/2021 đến 19/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị 06 tháng cuối năm 2020. - Xem xét công tác tài chính kế toán 6 tháng cuối năm 2020. - Tình hình thực hiện ĐTXD, SCL, mua sắm vật tư thiết bị 6 tháng cuối năm 2020. - Tình hình xử lý các kiến nghị của Ban kiểm soát và Công ty kiểm toán độc lập KPMG và các đoàn kiểm tra khác. - Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình hoạt động năm 2020 của Công ty.
Đợt 2	08/11/2021 đến 19/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng của Công ty. - Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong 9 tháng năm 2021. - Kiểm soát trình tự, thủ tục thực hiện kế hoạch đấu thầu năm 2021, công tác sửa chữa lớn (SCL) bằng nguồn vốn sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) bằng nguồn vốn Đầu tư phát triển (ĐTPT) và khấu hao cơ bản (KHCB). - Xem xét việc chấp hành các văn bản của chỉ đạo của EVNGENCO1 đối với người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi. - Các nội dung hoạt động khác của Công ty (xem xét tình hình tài chính và công tác kế toán tài chính trong 9 tháng của năm 2021).
Đợt 3	01/03/2022 đến 04/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng cổ đông năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Kiểm soát tình hình thực hiện các Hợp đồng phục vụ sản xuất kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Đợt kiểm soát	Thời gian	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát tình hình thực hiện công tác quản lý chi phí của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2021. - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Ngoài các đợt làm việc của Ban kiểm soát theo định kỳ nêu trên, Ban Kiểm soát đã tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), xem xét tài liệu, đóng góp ý kiến vào các vấn đề HDQT đưa ra bàn bạc.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021 đối với các hoạt động của Công ty

a) Công tác quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Về quản lý chi phí

Trong năm 2021, tổng chi phí thực hiện (không bao gồm lỗ /lãi chênh lệch tỷ giá) của Công ty tăng 39.616 triệu đồng tương ứng tăng 4,1% so với kế hoạch chủ yếu đến từ chi phí thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và tiền lương thực hiện tăng do sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận tăng so với kế hoạch.

Mặc dù chi phí thực hiện năm 2021 có tăng so với kế hoạch nhưng nhìn chung phù hợp với tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về chi phí O&M và giá thành sản xuất điện

Chi phí O&M và giá thành sản xuất điện thực hiện trong năm đều thấp hơn kế hoạch.

+ Chi phí O&M theo kế hoạch năm 2021 là 294Tr.đ/MW, thực hiện là 282Tr.đ/MW tương đương 96% so với kế hoạch.

+ Giá thành điện năng bình quân trong năm 2021 theo kế hoạch là 418 đồng/kWh, thực hiện là 296 đồng/kWh, tương đương 71% so với kế hoạch.

- Về năng suất lao động

Năng suất lao động thực hiện trong năm 2021 cao hơn so với kế hoạch:

+ Năng suất lao động bình quân theo sản lượng điện sản xuất: Kế hoạch năm 2021 là 9,606 Tr.kWh/Người, thực hiện là 11,841 đạt 123,3% so với kế hoạch năm.

+ Năng suất lao động bình quân theo công suất lắp đặt: Kế hoạch năm 2021 là 0,3364 Người/MW, thực hiện là 0,3299 Người/MW đạt 101,97% so với kế hoạch

- Về công tác đấu thầu

Công tác lựa chọn nhà thầu về cơ bản đảm bảo các tiêu chí cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; phần lớn đảm bảo tiến độ yêu cầu công tác sửa chữa lớn, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung. Trong năm 2021, Công ty thực hiện tốt công tác tiết kiệm trong đấu thầu thông qua các hình thức đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh và đạt các chỉ tiêu đấu thầu rộng rãi/chào hàng cạnh tranh qua mạng:

+ Các gói thầu SCL: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã hoàn thành công tác LCNT và ký kết hợp đồng 16/18 gói thầu và đang tổ chức đấu thầu 2/18 gói thầu, tổng giá trị trúng thầu/tổng giá trị gói thầu (các gói thầu đã ký kết hợp đồng) là 56,7

ti đồng/66,2 tỉ đồng, tiết giảm 14,4%.

+ Các gói thầu đầu tư phát triển: Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện đấu thầu LCNT 2/3 gói thầu; 01 gói thầu còn lại là “Cung cấp, lắp đặt máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi” chưa hoàn thành công tác LCNT, do bị hủy thầu lần 1 nguyên nhân là giá chào thầu cao hơn giá gói thầu. Tổng giá trị Hợp đồng/tổng giá trị gói thầu (các gói thầu đã ký kết hợp đồng): 6,82 tỉ đồng/8,023 tỉ đồng, tiết giảm 15%.

+ Các gói thầu SXKD khác: Đã triển khai thực hiện đấu thầu LCNT 51 gói thầu. Tổng giá trị trúng thầu/tổng giá trị gói thầu: 31,3 tỉ đồng/38,7 tỉ đồng, tiết giảm 19,1%.

Với kết quả như trên cho thấy trong năm 2021 Công ty thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

b) Công tác sản xuất điện

Kế hoạch sản lượng năm 2021 là 2.488 triệu kWh, thực hiện 3.050 triệu kWh, đạt 122,60% kế hoạch.

Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kinh tế-Kỹ thuật theo kế hoạch được giao, trong năm không xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ đảm bảo công tác an toàn trong sản xuất kinh doanh.

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	TH/KH (%)	ĐÁNH GIÁ
1	Tỉ lệ điện dùng cho SXĐ (%)	0,99	0,83	83,84	Đạt
2	Hệ số khả dụng (%)	95,45	96,845	101,37	Đạt
3	Tỉ lệ ngừng máy sự cố (%)	0,50	0,004	0,74	Đạt
4	Tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng (%)	4,05	3,15	77,77	Đạt

Về tỉ lệ ngừng máy sự cố, trong năm 2021 chỉ xảy ra 1 sự cố tại Nhà máy Thủy điện Đa Nhim vào ngày 27 tháng 01 năm 2021, tổ máy H5 hỏng van điện từ điều khiển đóng mở kim số 2 từ 15h59 đến 19h03 tương ứng với tỷ lệ ngừng máy sự cố của Công ty là 0,004% thấp hơn kế hoạch (được giao 0,5%).

c) Công tác sửa chữa lớn

Các hạng mục sửa chữa lớn TSCĐ được Công ty triển khai trong năm phù hợp với các hạng mục theo kế hoạch.

Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện 14 hạng mục sửa chữa với tổng giá trị giải ngân 70.362 triệu đồng, thực hiện là 54.348 triệu đồng, đạt 77,24% kế hoạch.

Giá trị giải ngân thấp hơn kế hoạch 22,76% do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng gói thầu hệ thống điều tốc tổ máy H1 và H3 Nhà máy Thủy điện Sông Pha chậm so với kế hoạch và chuyển sang năm 2022 với tổng số tiền là 8.892 triệu đồng chiếm 12,64%; giảm hạng mục Công trình thủy công khu vực đập Đơn Dương - gia cố mái taluy âm Km0+540 đường vào thủy khẩu Đa Nhim với tổng số tiền là 835 triệu đồng chiếm 1,2% và còn lại giảm do tiết giảm chi phí trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu 8,92%.

d) Công tác mua sắm TSCĐ

Các hạng mục mua sắm TSCĐ được Công ty triển khai trong năm phù hợp với các hạng mục theo kế hoạch. Tình hình thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Mua sắm bằng vốn Đầu tư phát triển: Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện gồm 12 hạng mục (11 hạng mục thực hiện trong năm 2021 và 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022) với tổng giá trị giải ngân là 10.851,5 triệu đồng, giá trị giải ngân năm 2021 là 6.199,8 triệu đồng, đạt 57,13% kế hoạch. Trong đó gồm có:

+ 11 hạng mục theo kế hoạch năm 2021 với tổng giá trị là 7.294 triệu đồng, đã hoàn tất trong năm 2021 và thực hiện giải ngân là 6.199,8 triệu đồng, đạt 85% so với kế hoạch, thực hiện giảm so với kế hoạch do tiết giảm trong quá trình đấu thầu;

+ 01 hạng mục có kế hoạch thực hiện 02 năm 2021-2022 (hệ thống giám sát trực tuyến các máy biến áp chính Nhà máy Thủy điện Đa Mi), kế hoạch giải ngân trong năm 2021 là 3.557,5 triệu đồng. Trong năm không thực hiện giải ngân do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng chậm so với kế hoạch.

- Mua sắm bằng vốn Khấu hao cơ bản: Trong năm 2021, kế hoạch thực hiện gồm 01 hạng mục thực hiện 02 năm 2021-2022, kế hoạch giải ngân trong năm 2021 là 16.143 triệu đồng (tạm ứng 20% giá trị kế hoạch). Trong năm không thực hiện giải ngân do quá trình lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng chậm so với kế hoạch.

e) Công tác đầu tư xây dựng

Các dự án hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch được giao trong năm 2021:

- Đối với Dự án nhà máy điện mặt trời Đa Mi, hoàn thành công tác quyết toán.
- Đối với Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim, hoàn thành và đưa vào vận hành 100% công suất lắp đặt đúng tiến độ kế hoạch năm 2021.

f) Công tác sử dụng lao động

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số lao động Công ty là 251 người (bao gồm người quản lý), giảm 10 người so với số lao động tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, bao gồm người lao động diện nghỉ chế độ hưu trí là 02 người và người lao động chấm dứt Hợp đồng lao động theo nguyện vọng là 08 người.

Năm 2021, Công ty cũng thực hiện việc luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao năng lực công tác và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; chú trọng công tác đào tạo và tạo điều kiện để cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn và từng bước điều chỉnh việc bố trí cán bộ hợp lý hơn.

g) Về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã ban hành Nghị quyết số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 để thông qua một số nội dung. Kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 như sau:

(1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	Tỉ lệ (TH/KH)
1	Sản lượng điện sản xuất	2.488	3.050	122,6%

STT	Nội dung	KH 2021	TH 2021	Tỉ lệ (TH/KH)
2	Sản lượng điện thương phẩm	2.465	3.027	122,8%
3	Tổng doanh thu	1.840.593	2.516.670	136,7%
4	Tổng chi phí	1.035.478	906.607	87,6%
a)	Chi phí hoạt động SXKD (gồm các khoản làm tăng/giảm giá điện)	1.029.268	897.170	87,2%
	- Chi phí phục vụ SXKD	964,935	1,004,752	104,1%
	- Lãi (lỗ) chênh lệch tỷ giá	(64.333)	107.582	-
b)	Chi phí hoạt động tài chính	-	(1.797)	-
c)	Chi phí khác	6.210	11.234	180,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	805.115	1.610.063	200,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	644.092	1.333.992	207,1%

Kết quả SXKD năm 2021 của Công ty đạt được kết quả tốt. Trong đó sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận sau thuế đều đạt cao hơn so với kế hoạch. Một số thuận lợi và khó khăn chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Thuận lợi: Trong năm 2021 tình hình thủy văn lưu vực hồ Đơn Dương và hồ Hàm Thuận thuận lợi, các nhà máy hoạt động tương đối ổn định có hệ số khả dụng cao và do đó sản lượng điện sản xuất, doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Bên cạnh đó, diễn biến tỷ giá trong năm của các đồng ngoại tệ theo hướng thuận lợi và có lãi tỷ giá 107.582 triệu đồng.

- Trở ngại khó khăn: Tình hình dịch covid-19 trên địa bàn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh, tiến độ công tác mua sắm vật tư thiết bị và sửa chữa; nhà máy điện mặt trời Đa Mi sản lượng điện sản xuất đạt khoảng 63 triệu kWh/65 triệu kWh bằng 97% kế hoạch do tình trạng dư thừa công suất của lưới điện và do đó thường xuyên chuyển sang vận hành ở chế độ hạn chế công suất phát; tình hình phát triển các Nhà máy điện mặt trời khu vực tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và giới hạn truyền tải lưới điện 220kV khu vực ảnh hưởng đến việc huy động công suất nhà máy thủy điện Đa Nhim vào ban ngày và do đó việc vận hành hồ Đơn Dương chưa được khai thác tối đa hiệu quả.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 tuy có những yếu tố khách quan, trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới nói chung cùng với những khó khăn của Công ty nói riêng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 thì những kết quả của Công ty đạt được cũng cho thấy nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người lao động Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

(2) Thực hiện chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận

DHĐCĐ năm 2021 đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020 là 16% cho các cổ đông, trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng ban quản lý điều hành và để lại một phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty đã triển khai công tác chi trả cổ tức của năm 2020 trong 2021 và thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

(3) Thực hiện đầu tư tài chính

Trong năm 2021, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình số

tiền 45 tỷ đồng đúng theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

(4) Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở Công ty kiểm toán TNHH KPMG được Ban kiểm soát đề xuất và ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021.

(5) Công tác thực hiện tiền lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch tiền lương, thù lao của của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua, Công ty đã thực hiện chi trả mức tiền lương, thù lao cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Số người	Kế hoạch 2021 (ĐHĐCĐ thông qua)		Thực hiện 2021	
			Thời gian (tháng)	Cả năm (nghìn đồng)	Thời gian (tháng)	Cả năm (nghìn đồng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	840.564	12	1.003.986
2	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	5	285.425	6	411.012
3	Tiền lương Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	7	382.949	6	393.890
4	Thù lao Trưởng BKS không chuyên trách	1	7	79.919	6	82.202
5	Thù lao KSV không chuyên trách 1	1	12	131.297	12	157.556
6	Thù lao KSV không chuyên trách 2	1	5	54.707	6	78.778
TỔNG CỘNG				1.774.861		2.127.426

Thực hiện tiền lương, thù lao của của Chủ tịch HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 cao hơn kế hoạch chủ yếu là do thời gian làm việc thực tế của các thành viên Ban Kiểm soát có thay đổi so với kế hoạch và mức lương thực hiện được điều chỉnh gắn với quy mô lợi nhuận hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp theo quy chế, quy định.

Từ những nội dung như trên, HĐQT và Ban điều hành đã triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

3. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và Ban Điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty.

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty; được tham gia ý kiến về tất cả các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh

nghiệp, Điều lệ Công ty (về quyền được cung cấp thông tin của BKS): Các Phiếu lấy ý kiến, tờ trình HĐQT, các Biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty, các báo cáo/thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty đều được cung cấp cho BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HĐQT.

4. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng và khó khăn bởi đại dịch covid-19, bằng sự linh hoạt và kịp thời, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty đạt mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021. Một số hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2021:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với các thủ tục có liên quan đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của UBCK Nhà nước và các quy định tại Điều lệ Công ty, quy định về quản trị Doanh nghiệp.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp và ban hành 49 Nghị quyết và 26 Quyết định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo, định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ đã đề ra. Ngoài các cuộc họp thường kỳ, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định để giải quyết các nội dung công việc theo thẩm quyền. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT hợp pháp, hợp lệ.

- HĐQT đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ và điều hành linh hoạt, kịp thời, bám sát các hoạt động của Ban điều hành, cụ thể hoá triển khai có hiệu quả theo nội dung các nghị quyết đảm bảo lợi ích của Công ty và của các cổ đông. Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Trong năm 2021, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Ban điều hành cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh đến hoạt động SXKD của Công ty. Dưới sự điều hành của Ban Giám đốc, kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành 100% công suất thiết kế Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim an toàn, đúng tiến độ kế hoạch năm 2021.

- Ban điều hành đã triển khai các hoạt động SXKD phù hợp với các quy định, quy chế quản lý (của EVN, EVNGENCO1 và Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2021 Ban điều hành đã quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

1. Đánh giá chung

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được lập theo quy định của chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập - Công ty TNHH KPMG, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo Hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm.

Theo đó Báo cáo tài chính không có ý kiến ngoại trừ, chỉ có ý kiến nhấn mạnh để lưu ý như sau: Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 (Nghị định 10) của Chính phủ về quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt nam. Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện được ghi nhận vào tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và sẽ được phân bổ dần vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại. Hướng dẫn của Nghị định 10 có sự khác biệt so với hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (Thông tư 200) của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Ảnh hưởng của việc áp dụng chính sách kế toán theo hướng dẫn của Nghị định 10 đến Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày tại Thuyết minh 3(b)(ii) của Báo cáo tài chính hợp nhất và tại Thuyết minh 3(a)(ii) của Báo cáo tài chính riêng.

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán.

2. Các chỉ tiêu tài chính

a) Một số chỉ tiêu của báo cáo tài chính năm 2021 như sau

STT	Khoản mục	Báo cáo riêng	Báo cáo Hợp nhất
1	Tổng tài sản	8.588.333.232.778	8.958.686.801.437
a)	Tài sản ngắn hạn	2.135.569.477.497	2.170.241.001.990
b)	Tài sản dài hạn	6.452.763.755.281	6.788.445.799.447

STT	Khoản mục	Báo cáo riêng	Báo cáo Hợp nhất
2	Tổng nguồn vốn	8.588.333.232.778	8.958.686.801.437
a)	Nợ phải trả	2.173.243.309.692	2.451.901.787.387
b)	Vốn chủ sở hữu	6.415.089.923.086	6.506.785.014.050
3	Doanh thu và thu nhập khác	2.625.878.153.847	2.703.707.970.342
4	Lợi nhuận sau thuế	1.333.991.571.725	1.373.151.656.176

Ghi chú: Nguồn vốn và tài sản của các báo cáo được lập tại ngày 31/12/2021.

b) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tóm tắt như sau

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
a)	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	24,87	18,36
b)	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	75,13	81,64
2	Cơ cấu nguồn vốn			
a)	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,30	28,09
b)	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	74,70	71,91
3	Khả năng thanh toán			
a)	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	4,13	3,68
b)	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,18	3,77
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
a)	Tỷ suất LNST /VCSH	%	21,94	11,20
b)	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	16,09	7,90

Thông qua các nội dung của Báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng trả nợ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

1. Công tác sản xuất kinh doanh

- Hệ thống công trình, tổ máy phát điện, thiết bị còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra sự cố, vẫn còn nhiều hiện tượng bất thường đối với các tổ máy phát điện, hệ thống thiết bị, công trình thủy công có nguy cơ ảnh hưởng đến công tác vận hành.

- Sự phát triển các nguồn điện năng lượng mặt trời và điện gió tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và giới hạn truyền tải hệ thống 220kV khu vực gây ảnh hưởng đến

vận hành (hạn chế huy động công suất vào ban ngày) Nhà máy Thủy điện Đa Nhim và do đó hồ Đơn Dương chưa được khai thác tối đa hiệu quả.

2. Công tác mua sắm, sửa chữa TSCĐ

- Công tác lựa chọn nhà thầu của một số gói thầu mua sắm tài sản cố định, sửa chữa lớn năm 2021 còn chậm so với kế hoạch do quá trình thực hiện qua trình tự thủ tục nhiều bước dẫn đến kéo dài thời gian trong công tác đấu thầu.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một số gói thầu có thời gian thực hiện Hợp đồng của nhà thầu bị chậm trễ do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19.

3. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Hiệp định vốn vay ODA hiện nay không còn khả năng gia hạn thời hạn giải ngân (thời hạn cuối ngày 15 tháng 7 năm 2021) ảnh hưởng đến việc thanh toán cho các nhà thầu;

- Do sự cố sụt trượt đường hầm dẫn nước dẫn đến phát sinh chi phí tư vấn giám sát và các vướng mắc với nhà thầu thi công công trình chính, TVGS và Nhà thầu gói thầu 12.01 chưa thống nhất được nguyên nhân trách nhiệm liên quan của các bên về việc chậm tiến độ thi công;

- Thời gian thanh quyết toán các gói thầu bị chậm trễ và ảnh hưởng đến thời gian thực hiện quyết toán toàn bộ dự án.

V. KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục quản lý giám sát chặt chẽ tình trạng hệ thống thiết bị, công trình để kịp thời sửa chữa, nâng cấp, thay thế thiết bị, công trình có hiện tượng bất thường và nguy cơ xảy ra sự cố đảm bảo hệ thống thiết bị, tổ máy và công trình vận hành an toàn, ổn định có độ tin cậy cao; phối hợp Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia để thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa đặc biệt là hồ Đơn Dương nhằm nâng cao sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2. Phối hợp với các Ban chuyên môn của EVNGENCO1 trong công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền EVNGENCO1 thông qua (các bước trong quá trình LCNT) đẩy nhanh thời gian thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu để tiến độ sửa chữa, mua sắm và thay thế các máy móc thiết bị thực hiện theo đúng kế hoạch.

3. Thực hiện kiểm tra thường xuyên trong công tác đấu thầu nhằm hạn chế các sai sót, nhằm lẫn như ngày tháng (tờ trình, báo cáo...) và công tác lựa chọn nhà thầu không vượt thời gian quy định.

4. Công tác đầu tư xây dựng Dự án mở rộng nhà máy thủy điện Đa Nhim

- Tiếp tục phối hợp với các cấp thẩm quyền, Tư vấn giám sát và nhà thầu xử lý các tồn tại của dự án tuân thủ theo quy định, xác định nguyên nhân và trách nhiệm của các bên về chậm tiến độ thi công đường hầm.

- Phối hợp với các nhà thầu thực hiện công tác thanh toán và quyết toán A-B, quyết toán dự án hoàn thành trong thời gian quy định.

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu đầy đủ để phục vụ tốt cho đoàn Kiểm toán Nhà nước vào làm việc đối với dự án trong năm 2022.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, Ban Kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

1. Tiếp tục triển khai các công tác kiểm soát định kỳ và đột xuất theo Chương trình, kế hoạch đề ra và thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Giám sát việc chấp hành Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch đầu tư năm 2022.

4. Thẩm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2022. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty.

5. Giám sát hoạt động công bố thông tin, đảm bảo đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và các bên có liên quan.

6. Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có ý kiến yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVNGENCO1(để b/c);
- HĐQT, Ban TGD;
- TV BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đăng Dung

TỜ TRÌNH

Về việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi ban hành lần 2 năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 1353/EVNGENCO1-TCKT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tổng công ty Phát điện 1 chỉ đạo Người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc ký hợp đồng kiểm toán các năm 2020-2021-2022 với Công ty TNHH KPMG.

Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH KPMG là đơn vị kiểm toán đáp ứng đầy đủ tiêu chí thực hiện dịch vụ soát xét và kiểm toán tại Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi, một số thông tin cụ thể Công ty TNHH KPMG như sau:

- Tên doanh nghiệp là Công ty TNHH KPMG, Mã số doanh nghiệp 0100112042 và được thành lập tại Việt Nam từ năm 1994.

- Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán số 006/KDKT cấp lần đầu ngày 30 tháng 10 năm 2013, điều chỉnh lần 3 ngày 26 tháng 6 năm 2019 do Bộ Tài chính cấp.

- Là một trong 40 tổ chức kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 tại Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Công ty TNHH KPMG là Công ty kiểm toán có uy tín, đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi từ năm 2016 đến nay. Đội ngũ nhân sự của Công ty TNHH KPMG có kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán Báo cáo tài chính.

Từ các cơ sở nêu trên, để thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi với phí cung cấp Dịch Vụ là 161.700.000 đồng, phí dịch vụ này đã bao gồm các khoản phụ phí (như chi phí đi lại, lưu trú, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm) và thuế Giá Trị Gia Tăng (tạm tính 10%). Chi tiết được chỉ dẫn tại Văn bản số 1353/EVNGENCO1-TCKT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tổng công ty Phát điện 1.

2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi triển khai thực hiện đầy đủ các thủ tục và ký kết hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 với Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- HCLĐ, TCKT;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Đăng Dung

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo các chỉ số cơ bản của báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
1	Tài sản ngắn hạn	1.467.119	2.135.569
2	Tài sản dài hạn	6.522.793	6.452.764
	Tổng cộng tài sản	7.989.912	8.588.333
3	Nợ phải trả	2.244.209	2.173.243
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	5.745.703	6.415.090
	Tổng cộng nguồn vốn	7.989.912	8.588.333

2. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021

- Tổng doanh thu: 2.625.878 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 1.015.814 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.610.064 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.333.992 triệu đồng.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. Các chỉ tiêu cơ bản của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
1	Tài sản ngắn hạn	1.494.459	2.170.241
2	Tài sản dài hạn	6.857.513	6.788.446
	Tổng cộng tài sản	8.351.972	8.958.687
3	Nợ phải trả	2.551.926	2.451.902
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	5.749.606	6.452.114
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	50.440	54.671
	Tổng cộng nguồn vốn	8.351.972	8.958.687

2. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021

- Tổng doanh thu: 2.728.697 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 1.079.164 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 1.649.533 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.373.152 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát: 5.691 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ: 1.367.461 triệu đồng.

Chi tiết trình bày tại Báo cáo tài chính đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- HCLĐ;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021	1.333.991.571.725
	- Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	106.502.968.849
II	LỢI NHUẬN NĂM TRƯỚC ĐỂ LẠI	338.158.684.090
III	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
1	Lợi nhuận chưa phân phối	1.672.150.255.815
	- Trong đó lãi CLTG lũy kế	438.768.938.550
2	Cổ tức (35%)	1.478.400.000.000
	- Trong đó đã tạm ứng 14%	591.360.000.000
3	Quỹ Đầu tư phát triển	0
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	654.193.000
5	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	20.158.110.000
6	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích thêm theo điểm a, b khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016	13.438.740.000
7	Lợi nhuận để lại	159.499.212.815

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- HCLĐ;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 và tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021

STT	Nội dung	Số người	Thực hiện (đồng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	1.003.986.456
2	Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách (6 tháng, từ tháng 1 đến tháng 6 /2021)	1	411.012.000
3	Tiền lương Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách (6 tháng, từ tháng 7 đến tháng 12/2021)	1	393.890.400
4	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách (6 tháng, từ tháng 7 đến tháng 12/2021)	1	82.202.400
5	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách 1 (12 tháng)	1	157.556.400
6	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách 2 (6 tháng, từ tháng 1 đến tháng 6/2021)	1	78.778.200
	Tổng cộng		2.127.425.856

Bằng chữ: Hai tỉ một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng.

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022

STT	Nội dung	Số người	Kế hoạch (đồng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	1.064.856.000
2	Tiền lương Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	828.000.000
3	Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	172.800.000
4	Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	1	165.600.000
	Tổng cộng		2.231.256.000

Bằng chữ: Hai tỉ hai trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang

TỜ TRÌNH
Về việc đề cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm
soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi (Công ty ĐHD) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 923/EVNGENCO1-TCNS của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc kiện toàn nhân sự người đại diện phần vốn tham gia Hội đồng quản trị và nhân sự tham gia Ban Kiểm soát của Công ty ĐHD tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022;

Hội đồng quản trị Công ty ĐHD kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách đề cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

1. Danh sách đề cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị
 - a) Ông Lê Văn Quang - Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1, Chủ tịch HĐQT;
 - b) Ông Đỗ Minh Lộc - Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1, Thành viên HĐQT, Quyền Tổng giám đốc.
2. Danh sách đề cử bầu Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Đặng Văn Minh - Chuyên viên Ban Tổng hợp EVNGENCO1.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Quang